

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPT. LEGAL
HANOI
Nº 4/50



Phân sơn lô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DEPT. LEGAL
HANOI
Nº 4/50
2.100
2.6-4-33

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

Nº 44, Rue Vannier, Nº 44

SAIGON

SÁCH "GIA CHÁNH"

Sách này chia ra làm bốn phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. 11 món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi, vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục Gia-dinh thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Thiết là một quyển sách rất có ích cho phụ-nữ, món nào cũng chỉ rành rẽ hề coi làm theo là được, từ ngày quyển sách này ra đời đã được chị em hoan-nghinh một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhất tới năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.

Sách in giấy thiết tốt dặng đề dôi, bìa sách lại chính tay nhà nữ-mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$80

Có bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn. — Nhà in J. Viêt n-85 đường d'Ormay, Saigon.

— Các nhà bán sách ở Saigon và Lục-linh cũng đều có bán.

Còn gởi thơ mua xin gởi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gởi và đề thơ cho :

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
Chủ báo Phụ-Nữ Tân-Văn
48,-- Rue, Vannier -- Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiệt là đáng tiềc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ năm, số 197 — 27 Avril 1933

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 588, Saigon
Dag thép tại : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 5\$00 — Sáu tháng 2\$80 — Ba tháng 1\$50 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ tờ và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YÊU MỤC

1. — Chị em ta cũng nên tiết-kiệm về ái-tình và thời-gian
2. — Không nên nhè lúc này mà hạn-chế sự giáo-dục ở trường tư (trẻ để làm tại).
3. — Nhơn-vật giữa buổi « kinh-tế ».
4. — Mấy đến thiếu sót về sự đợc-anh.
5. — Đàn-bà ở trong sự-tích « Vạn-Lý Trường-thành ».
6. — Người hay ngựa ?...
7. — Thử ngó qua cuộc-tiến-hóa của phụ-nữ Việt-Nam.
8. — Đàn-bà với môn thể-thao « Billard » vân vân

MÂY SỰ TIẾT KIỆM KHẢN THIẾT CHO PHỤ NỮ

Về ái tình và thời gian

Sự tiết-kiệm về tiền bạc đối với chị em chúng ta quan-hệ và khản-thiết như thế nào, trong bài trước chúng tôi đã nói rõ.

Nay đây xin bàn luôn đến sự tiết-kiệm về ái-tình và thời-gian.

Người ta là một giống có tình, bởi vậy nên ở phía trong tâm-linh của mỗi người, chẳng cứ đàn-ông hay đàn-bà, vẫn thường có như một ngọn lửa vô-hình nó kêu dỗi, ấy là ái-tình.

Tình là một vật rất quý báu của tạo-vật đã ban cho chúng ta, tổ-chất của nó rất là trong-trẻo, lực-lượng của nó rất là to lớn, nhưng nếu chúng ta chẳng biết trân-trọng, nhè đem nó mà xài bậy dùng lăm, thì tức là làm cho ái-tình mất cái sức vĩ-dại, cái chất thuần-khiết đi vậy.

Mời nghe nói tiết-kiệm về ái-tình, có lẽ cũng hơi lạ tại một chút, song nếu cái nghĩa của hai chữ tiết-kiệm là giữ-gìn, tiện-lặn, không nên ngó-dụng, lãng-phí, thì chúng tôi xin nói quả-quyết rằng về ái-tình, chị em chúng ta rất cần phải tiết-kiệm.

PHU NU TAN VAN

Ta thường trông thấy thiếu chi những bọn gái thanh-niên chỉ vì nhẹ lòng non dạ mà lạm-dụng ái-tình của mình, tối mận sớm đào, lân-la trắng gió, cười hoa cợt liễu, dày-dạn bướm ong, đến nỗi, rốt cuộc lại, tự gây nên cho mình một cái ác-quả rất cay đắng, khi đó đầu cổ ăn-năn đi nữa thì sự cũng lỡ rồi!

Bởi vậy, nhưt là ở vào buổi đời dờ cũ dờ mới này, bọn thanh-niên vô lại không phải là ít, thì trên con đường xã-giao hằng ngày, chị em ta nên cố gắng mà giữ lấy cái thái-dộ trinh-lĩnh doan chánh; mỗi khi tình-cảm của mình bị xung-dộng lên, thì hãy nhớ đến lý-trí (la raison) mà tài-chế nó bớt mới dặng.

Nay nói tóm một câu cho dễ hiểu, thì phạm trong sự vận-dụng ái-tình, chúng ta nên làm sao cho giống như kiểu giao-tình của người quân-tử, cứ lợt-lạt như nước lã (quân-tử chi giao đàm như thủy 君子之交淡如水) mà hề càng gần gũi nhau lâu chừng nào thì tình càng thấm thía chừng nấy, chớ chẳng nên bắt chước theo thói giao-tình của kẻ tiểu-nhơn, ngọt ngon quá hơn mật rót (tiểu-nhơn chi giao kiếm như mật 小人之交甜如蜜), mà hề vừa được quen biết rồi thì đã chán-nản ngay!



Một vị thánh-quản bên Tàu đời xưa là vua Đại-Vô có nói: « Một tấc bóng mặt trời quý bằng một tấc vàng (nhứt thôn quang âm nhứt thôn kim — 一寸光陰一寸金); mà người Tây-phương bây giờ cũng thường nói: « thì giờ ấy là tiền bạc » (le temps c'est de l'argent). Song theo ý chúng tôi, thì ngày giờ lại còn quý hơn vàng bạc nhiều lắm: nó quý bằng sanh mạng của ta lặn. Sao vậy? Vì sanh-mạng của người ta ở đời chính là bởi ngày giờ dồn lại mà thành ra, và mỗi khi chúng ta nghe nói sanh-mạng người này thọ, sanh-mạng người kia yếu, ấy tức là người này sống được nhiều ngày, người kia chỉ sống được ít ngày, chớ chẳng phải gì khác. Thế thì chẳng đợi gì phải lâu-lắc đến mỗi tháng hay mỗi năm, mà dầu cho vắn-vỏi, nhỏ-nhỏi như mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút đi nữa, cũng đều là một bộ-phận để gây nên cái sanh-mạng của ta hết thảy và hề chúng ta lãng-phí một ngày, một giờ hay một phút, cũng tức là lãng-phí mất một bộ-phận trong sanh-mạng của chúng ta.

Cái giá-trị của thời-gian đã to lớn vô-cùng như vậy, mà thử xét lại coi chị em chúng ta đối với cách dùng ngày giờ như thế nào? Trừ ra những hạng chị em nghèo khổ buôn gánh bán bưng, hoặc làm cu-li, làm thợ, là phải thức khuya dậy sớm, mần chẳng hở tay, những người ấy thì nói cho dương-nhiên, thật chẳng có ngày giờ dàu má lãng-phí; đến như những hạng phụ-nữ trong nhà giàu có hoặc dũ án, khỏi phải làm lụng vất-vã để nuôi sống cho mình, thì chúng tôi dám nói quả-quyết rằng đồ-dùng mỗi ngày một người lãng-phí có tới một phần ba thì giờ là ít. Chẳng lãng-phí về sự diêm-trang phục-sức, thì cũng lãng-phí về sự đối mäch ngồi lê; tưởng mỗi người trong

PHU NU TAN VAN

độc-giã hằng ngày ai cũng có thể trông thấy hiếm chi những bà kia có nợ mỗi khi đi đâu là sửa soạn hàng mấy giờ đồng hồ chưa xong, hoặc mỗi khi ngồi chung với nhau một chỗ là xĩa thuốc ăn trầu, đánh đố nói khào từ sáng đến trưa, từ trưa đến tối, thiệt là vô-lối hết sức, uổng-phí ngày giờ hết sức! Chứ nhơ có câu « quần-cư chung nhựt, ngôn bất cập nghĩa, 群居終日, 言不及義 » (nhóm nhau suốt ngày chẳng hề nói tới việc phải), chính là vậy đó.

Gần đây tư-trào trong xã-hội sôi-nổi dùng-dùng, chị em chúng ta ai cũng xu-hướng về sự giải-phóng. Nhưng yêu cầu giải-phóng, là để ra mà hoạt-dộng, phấn-dấu ở xã-hội, ngõ diêm-tò bồi đắp cho sự sống của mình được thêm vẻ Vang tốt đẹp kia, chớ còn nếu đòi giải-phóng dặng cho dễ tiêu-ma lãng-phí ngày giờ của mình một cách vô-lối, thì nhảm lại có khác chi những phụ-nữ suốt đời phải bị bó buộc ở nơi góc nhà xỏ bép, chìm đắm trong cảnh mộng tử tùy sanh?...

Tóm lại thì ba đều tiết-kiệm như chúng tôi đã nói chuyện với chị em ở bài trước và bài này đó, chúng tôi cũng tự biết rằng nó vắn thắp-thời, tầm thường, chớ chẳng phải cao xa mới lạ gì hết, song chị em nên nhớ rằng ở đời có thiếu chi nguyên-nhơn nhỏ mà gây nên ảnh-hưởng lớn, nếu việc tiết-kiệm tầm thường kia mà chị em chưa làm được, thì chúng tôi e rằng bước đường tiến-hóa của chúng ta sẽ vì đó mà bị trở-ngại chẳng ít vậy.

P. N. T. V.



Trước kia, người ta cấm đàn-bà không được nói chuyện với một người đàn-ông nào khác hơn là những bà-con chỉ thân của mình, sự ngăn cấm như vậy thật là bất-lợi. Đàn-bà với đàn-ông vốn không phải giống hệt nhau. Mà cũng chẳng phải đàn-ông là thấp kém hơn đàn-bà hay đàn-bà là thấp kém hơn đàn-ông. Nhưng đôi đàng thật không giống hệt nhau. Tôi lại còn nói quả-quyết rằng đôi đàng gần chẳng có một chỗ nào tương đồng với nhau cả. Bởi thế nên đàn-ông và đàn-bà rất cần phải gần-gũi với nhau, nội một sự để chỉ bảo lẫn cho nhau muốn công-nghệ việc rất quý hoá mà nếu ở riêng ra, thì đàn-ông hay đàn-bà có lẽ cũng không bao giờ nghĩ tới, nội bấy nhiêu đó cũng nên gần-gũi nhau rồi.

... L'interdiction à toute femme de parler à aucun homme qui ne fut pas de sa plus proche parenté était une interdiction néfaste. La femme et l'homme ne sont pas deux êtres identiques, tant s'en faut. Et celui-ci n'est nullement inférieur à celle-là, et celle-là n'est nullement inférieure à celui-ci. Mais ils ne sont pas identiques. J'oserais même dire qu'ils n'ont à peu près aucun point de commun. Il s'ensuit qu'ils ont l'un et l'autre mille raisons de communiquer entre eux, ne fût-ce que pour s'enseigner l'un et l'autre mille et mille choses, toutes fort précieuses, que, séparément, l'un ni l'autre n'auraient jamais imaginées.

Claude FARRÈRE.

NGHE ĐỀ LÀM TAI...

Đàn-bà thường hay đau ốm hơn đàn-ông chăng?

Ở bên nước Đức có một hội bảo-kê tật-bệnh, gồm trên hai triệu hội-viên và được pháp-luật nhĩn-nhận hẳn-hỏi.

Mới rồi đây, hội ấy có công-bố một bản thống-kê mà theo đó thì về năm 1930, số người đàn-ông bị tật bệnh nhiều đến 48, 50-1., còn số đàn-bà bị tật-bệnh thì chỉ có 40, 70-1. thôi.

Tính một cách đại-khái, thì cả về hai giống (sexes) cũng vậy, hay bị đau ốm hơn hết là những người từ 20 đến 24 tuổi.

Thường thường đàn-bà con-gái hay đau nhiều nhất là từ nhỏ đến năm hai mươi tuổi và từ đó về sau thì những sự tật bệnh trở nên ít dần; còn đàn-ông thì bắt đầu từ năm ba mươi làm tuổi trở lên lại thường hay mang nhiều bệnh-hoạn.

Thế thì cũng giống với cái phép hòa-huyết của ta.

Theo như cách xử kiện của người Annam ta thuở xưa, mỗi khi có vụ chửi oan nào đem tới tụng-đình, thì quan trên dùng cách « hòa-huyết » để tra xét coi có phải người đàn-ông kia, người đàn-ông nọ là cha của đứa trẻ để oan hay không (recherche de la paternité). Phương-pháp ấy làm như thế nào? Nghe nói người ta cắt đầu ngón tay người đàn-ông bị cáo và đầu ngón tay của đứa con đang lấy máu mà hòa chung, nếu như hai thứ máu ấy lẫn-lộn làm một thì là phải, bằng như người đàn-ông bị cáo đó không phải là cha đứa nhỏ, thì hai thứ

máu vẫn không bao giờ lẫn-lộn làm một được.

Chúng tôi chưa hề được trông thấy các quan Annam thiệt-hành cách ấy lần nào, nhưng nghe nói như vậy, thì e cái phương pháp ấy cũng có hơi quá giản-đơn một chút.

Hiện nay, trong sự phân xử những vụ chửi oan, bên Huế-kỳ người ta cũng dùng phương-pháp thử máu tương-tự như mình vậy, nhưng cái cách thử của người ta vẫn chắc chắn hơn, bởi vì người ta làm theo phép hóa-học.

Báo tây đăng tin rằng mới rồi tại thành New-Haven bên Huế-kỳ, có người đàn-ông tên Rebuzzini bị một người con-gái là cô Newton vu-cáo là cha sarh của đứa con cô. Khi ra tòa, quan tòa dạy lấy máu của ba người bị can trong vụ này để đưa cho nhà hóa-học chuyên-môn xét nghiệm, thì biết rằng máu của đứa nhỏ và của người đàn-ông bị cáo vốn chẳng dính-lu gì với nhau hết, bởi vậy nên M. Rebuzzini đã được tòa tha bổng.

Người ta nói rằng lần này là lần thứ hai mà tòa án Huế-kỳ mới dùng cách thử máu như vậy.

Còn theo như cách xử của tòa án Pháp hiện giờ, thì muốn tìm cho biết cha đứa nhỏ là ai, thì tòa phải hỏi các người làm chứng khác phải tra xét theo những thơ từ trai gái của đôi bên v. v. ...

Không nên nhờ lúc này mà hạn-chế sự giáo-dục ở trường tư.

Mới đây, trong một tờ báo tây ở Saigon, thấy có đăng cái tin vẫn rất đại-khái nói rằng hiện giờ sự giáo-dục ở các trường tư bđn-

xứ vẫn được ưu-đãi: một thầy giáo trường tư hề có bằng-cấp gì thì có thể dạy những học-trò đi thi bằng cấp ấy, chứ còn ở các trường nhà-nước thì mấy thầy giáo cần phải có bằng-cấp cao hơn thứ bằng-cấp mà học-trò mình đi thi. Bởi vậy nên bây giờ nhà-nước định sắp sửa bắt buộc các thầy giáo trường tư cũng phải có những bằng-cấp giống như ở trường công vậy.

Cái tin đó, chúng tôi không biết có thật không.

Nếu thật, thì chúng tôi xin khuyến-can các nhà có trách-nhiệm rằng không nên nhè-giữa lúc này mà hạn-chế sự giáo-dục ở các trường tư, bởi vì bắt buộc như kiểu nói trên cũng tức là một cách hạn-chế.

AI cũng biết hiện nay việc dạy học tư ở xứ này chẳng phải là một việc thông-thả, ai muốn làm thì làm đâu. Trái lại, mỗi khi một người nào đưa đơn xin thiết-lập một trường tư, nhà-nước cũng buộc phải có đủ những điều-kiện nọ kia về học-lực, về nghề-nghiệp, về tánh-hạnh v. v. ... Nói một cách khác, thì những người được phép mở trường tư, tức là đã được nhà-nước nhĩn-nhận rằng đủ tư-cách để lo việc giáo-dục cho trẻ em trong xứ. Chúng tôi tưởng như vậy đủ rồi. Phương-chỉ, cái này tuy là trường tư, chứ hằng năm, thỉnh-thoảng cũng có các vị thanh tra nhà-nước đến khám-xét sự dạy dỗ hẳn hoi như ở các trường công. Như vậy, thì hỏi còn bắt buộc gì nữa?

Về sự lựa-chọn thầy giáo, chúng tôi tưởng nhà-nước cũng nên để cho mấy ông chủ trường tư được

...NGHE ĐỀ LÀM TAI

thông-thả đối-chất, bởi vì đây là thuộc về quyền-lợi riêng của họ mà. Và cũng bởi là quyền-lợi riêng của họ, nên nhà-nước chẳng cần gì can-thiệp đến, là tự-nhiên họ cũng phải lo. Thật vậy, hỏi có ông chủ trường tư nào khờ dại đến nỗi đi rước những thầy giáo bất-lực về để làm cho mất danh tiếng của trường mình chẳng? Lẽ tất-nhiên rằng bao giờ họ cũng phải lựa những thầy giỏi. Song một ông thầy dạy giỏi, không tất-nhiên là người có bằng-cấp nọ, bằng-cấp kia. Nhiều khi, một ông thầy có nhiều bằng-cấp nghe rột-rạc lắm, mà đến khi dạy, lại không thạo nghề và được học-trò hoan-nginh bằng một ông thầy khác, có bằng-cấp thấp hơn. Nếu nhà-nước buộc chủ trường tư phải rước cho đăng ông thầy có bằng-cấp lớn kia, thì há chẳng ngặt cho trường lâm?...

Sau lại, giữa buổi kinh-lễ khùng hoảng, công-nho thiếu hụt này, về việc giáo-dục cũng như về mọi việc khác, tự nhà-nước cũng đã thừa thiết rằng không đủ sức mà làm cho vừa với sự cần-dùng; vậy thì bất cứ về phương-diện nào, đáng lẽ nhà-nước cũng nên nới rộng những thế-lệ bắt buộc ra, ngõ cho những sáng-kiến và sự hoạt-động của tư nhơn có thể phát-triển một cách tự-do đăng bổ-khuyết cho những chỗ thiếu sót của chính-phủ, chứ có lý nào lại còn bày thêm ra những sự hạn-chế gài hơn mọi khi?...

Đội lính Ngự-lâm của đức Bảo-đại sau này...

Theo tin đăng ở các báo hằng ngày thì hiện nay đức Bảo-đại

đương giao cho ông chủ sở Mộ-tâm Huế lựa chọn 21 người trai tráng đăng lập thành một đội Ngự-lâm, là đội lính để theo hộ giá nhà vua.

Muốn được sung vào đội lính ấy chẳng phải dễ đâu, bởi vì cần phải có đủ những điều-kiện sau này:

1. Có bằng thành-chung (C. E. P. S. . FI.);
2. Cân nặng 60 kilos;
3. Bề cao một thước bảy tấc;
4. Phải con nhà lương-thiện, đầu có người bà-con xa bao nhiêu đã bị án quốc-sự thì cũng không được;
5. Biết bắn súng lục;
6. Biết cỡi ngựa;
7. Biết cầm tay bánh xe hơi, biết đi xe máy dầu;
8. Biết lội, lặn, leo, trèo.

Thấy nói hiện nay áo quần

ĐỌC-GIẢ AI CHANG NÊN XEM CHO BIẾT?

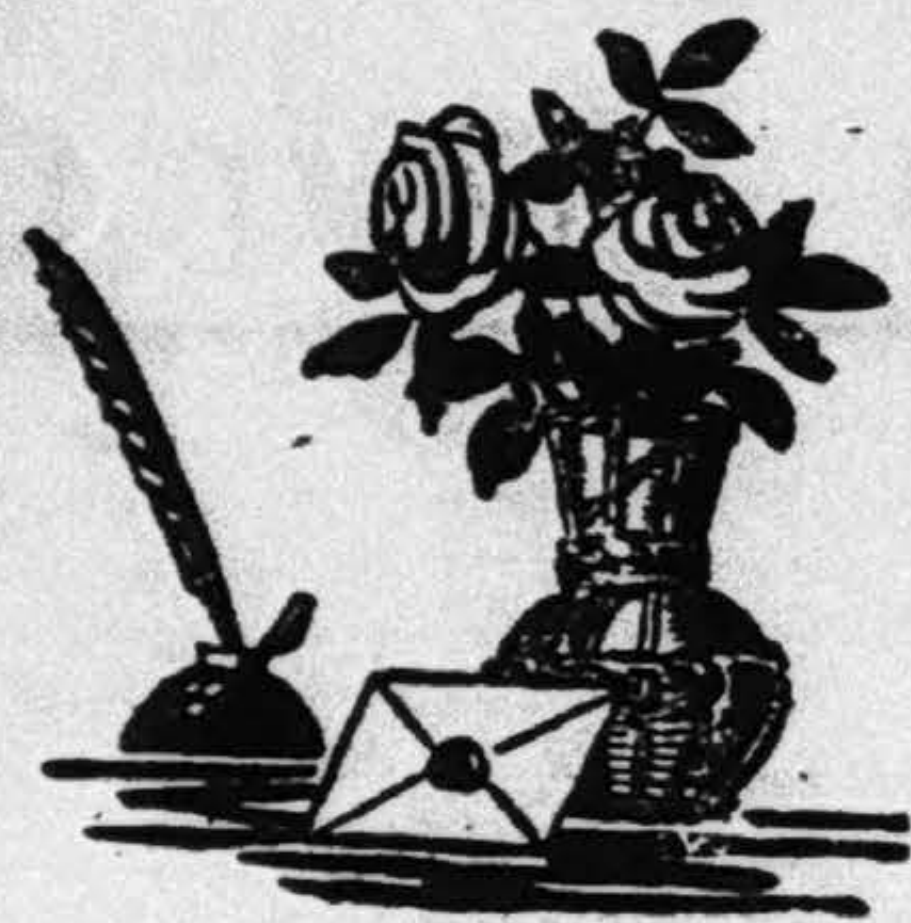
Tới tháng Mai này thì « Phụ-nữ Tân-văn » đã được bốn tuổi. Nhơn dịp kỷ-niệm đệ tứ châu niên, Bđn-báo sẽ bắt đầu cải-cách lại mới mẻ hết từ bề trong tới bề ngoài.

Vậy số báo « Phụ Nữ » tuần sau đây sẽ là một số báo mới lình, đọc-giả ai cũng nên xem cho biết.

« uniforme » của đội lính ấy thì đã sẵn rồi, nhưng chưa biết chừng nào đội lính mới lđ-chức xong. Nói như vậy, nghĩa là kiếm cho ra những người thanh-niên có đủ tám điều khoản trên đây thật không phải là dễ.

Khó là tại những khoản nào? — Tại mấy khoản biết bắn súng, biết cỡi ngựa, biết cầm bánh xe hơi..... chẳng? — Chúng tôi tưởng không phải: làm một người trai giữa buổi đời này mà không biết đủ mấy việc đó thì chẳng là đáng thẹn lắm ru? Rút đi về đời đức Khổng-lữ kia mà ngài còn dạy cho học-trò của ngài biết đủ lực-nghệ, là: « lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số » thay! Phương-chỉ đức Kim-Thượng-vốn là một vị đế-vương văn-vô toàn-tài thì đội lính Ngự-lâm của ngài 11 nữa cũng phải có những tư-cách như mới nói ở trên chứ.

Thế thì khó về chỗ nào? — Theo như chúng tôi thấy ra, thì khó nhất là ở hai khoản thứ ba và thứ tư. Thiết vậy, về mấy khoản kia thì đều có thể học tập được, chứ đến như sự cao-thấp của con người ta, hề trời sanh ai làm sao, thì người ấy phải chịu làm vậy. Giả như đức Thiên-hoàng Nhứt-bổn mà cũng buộc những linh Ngự-lâm của ngài phải cao đến 1m70, thì chúng tôi tưởng chẳng kiếm đâu cho có người kia! Đến như khoản thứ tư, thì đọc-giả hãy nghĩ kỹ mà coi, có phải đối với người Việt-nam ta, sự lựa chọn ấy coi tuy lơ lơ, mà ở trong ba kỳ ngày nay có lẽ rất ít người trúng cách chứ phải chờ đâu!...



*Một cuộc sửa đổi
rất lớn của:*

Phụ-Nữ Tân-Văn

*Kể từ sò tới ra
ngày 4 Mai 1933*



Bài vớ lựa chọn thật kỹ lưỡng, làm
cho tờ báo được ba yêu điểm sau đây:

*Thiệt hay !
Thiệt vui !
Thiệt có ích !*



NHÂN VẬT BUỔI «KINH-TẾ»



Nếu trong buổi kinh-tế không-hoảng này có này sanh ra một hạng người tốt, thì cũng có một hạng người xấu, theo thời thế nguy-biến này mà cải-cách lối sanh-hoạt gian-hùng của họ, mà cải-cách một lối văn-minh lắm chớ. Tôi nói đến mấy người ăn xin đây. Chẳng phải mấy người này là hạng người xấu, người gian-giảo hết, song trong đó có nhiều tay giả-dối rồi, « một con sâu làm rầu nồi canh », nên khiến cho mình nghi-ngờ, bứt cái cảm-tình thương xót họ đi. Giữa lúc này, số người ăn-xin thật đông, bất kỳ giờ nào, ngày nào, cũng có họ đi ngoài đường hoặc đến trước nhà mình xin tiền, xin cơm. Nếu ai có nhứt-kỳ để riêng, biếu về số khách tới nhà, thì chắc rằng người ăn-xin choán hết giấy... « Thử hai : sớm mai, 8 giờ một người ăn-xin... 9 giờ : có một người ăn-xin... 12 giờ, có người ăn-xin. Chiều : 3 giờ... 5 giờ... có người ăn-xin. Tối : 9 giờ, có người ăn-xin v.v... » Đứa chùa nhứt họ không nghĩ, ngày lễ tết cũng không, nắng mưa chẳng ngại, tiền nhiều, ít, chẳng nao. Nói thì mang tội, chớ mấy người này thật « dạn mặt phong trần » hơn ai hết.

Mỗi lần họ đến xin, mình cũng phải khổ-lâm quá !... Ủ, người này lành lẽ, còn tay còn chân, làm việc được mà họ đành cướp mất đồng tiền, chén gạo của người nghèo-nạn, thật đáng thương xót kia, họ làm cho mất lần cái lòng nhơn-tử của bà-lãnh, cho họ tiền là khuyến họ cứ làm biếng, là làm thiệt hại cho kẻ khốn-khổ... Thôi thì bảo : « Đi đi ! Tôi không có xu. Tôi hết xu rồi. »

Nói vậy mà trong túi có xu hay còn xu thì mình phải tội nói láo ! Họ đi thấy vẻ mặt buồn hiu, tưởng đi xúi xẻo, thì mình lại nghĩ... Ủ, cũng tội nghiệp ! Đời bây giờ, làm sao mà có chỗ làm cho mọi người. Biết bao nhiêu kẻ thất-nghiệp... Đồng xu trong túi mình, một lát lấy ra mua cục nước đá, cái hộp quẹt, mà có lẽ họ phải nhịn một buổi cơm, nớ nào ! Nghĩ vậy lại lớt-tọt chạy theo cho... cho rồi lại trách mình hèn yếu nhẹ dạ, làm phước một cách ngu dốt...

Có một người quen nói với tôi rằng : « Buổi này, làm ăn mấy sường quá ! cơm gạo rế-rề, đồ

ăn hạ giá. Họ không có nợ có nần, khỏi lo tiền phở xá, bồi bếp, nước đèn, cứ mỗi ngày xách chén đi ăn cơm dạo, xin tiền để hút thuốc chơi... » Thường khi, sự thật là thế ấy. Người ăn-xin đến từ nhà xin « chén cơm nguội, nước cá mặn » thì có ai nở lòng nào chối từ ? Còn xin xu, họ rồi dều quá, mấy người chịu không được thì đưa phứt ra đồng xu cho họ đi cho rảnh khuất mắt, để họ đứng lâu lắc trước nhà, sợ họ thừa vắng người lớn vô ăn cắp đồ là khác !... Mấy chú ăn-xin cũng hiểu biết lắm vậy, nên họ thật kiên-nghẫn nhịn-nhục. « Thế thì thế, gặp thời phải thế ! » — Họ có cái tài là hiểu biết tâm-lý quần-chúng để lợi-dụng cái yếu-tánh của người ta. Ở gần chùa miếu, là nơi các bà các cô đến dâng hương, họ chiếm-cư một khoảnh đất rồi ngồi đó, đón khách thiện-tâm, xin tiền mà xin cho nhiều, nói mà nói cho dài, cho khó chịu, đi theo lâu-lắc. Mấy bà, mấy cô mong mau tới chỗ lay phật, muốn dứt phứt họ cho rồi, thành ra phải cho tiền, cho ít họ theo nữa, muốn không thấy mấy « nợ đời » đó, thì phải cho thêm, mà có dám giận, dám rầy đâu, ai có sớ soạn la lên thì mấy bà mấy cô cần ngang :

« Thôi ! Lên đây chỗ tu hành, rầy rả mất phước đi ! »

Còn ngoài đường, gặp không biết bao nhiêu người « lờ đường ». Rồi, tại cái đặc-biệt « lờ đường » đó, họ xin tôi vài cái bạc.

« Thừa ông, thừa bà, làm đoạn làm phước cho tôi vài cái bạc đi xe về Bà-Chiêu — Hóc Môn. Tôi lờ đường không quen ai hết.

— Đâu có tôi vài cái cho anh !

— Thôi ông làm phước cho hai cái.

-- Tôi không có !

— Tôi nghiệp, xin ông cho tôi một cái. Xa quá tôi đi bộ không nổi.

— Tôi không có !

— Thôi ông cho tôi đỡ năm xu.

— Thôi, ông làm đoạn để phước con cháu, cho tôi hai xu.

— Ối ! đây nè !

Đó là cái kết-cuộc họ tính sẵn. Họ cũng hiểu lúc này mà xin vài cái bạc, có ai cho. Nhưng xin một đồng xu, người ta dễ nói : « Không có xu lẽ, hết xu », rồi người ta mau đi mất. Mà gọi cũng ít ai tin nên họ ít chạy theo mấy người nghèo mà

họ lại thường kiếm mấy thầy, mấy bà mấy cô ăn mặc tử tế. Không phải vì mấy người sau đây dễ gạt nhưng tại họ có cái tâm lý khác làm vậy... Gặp người « lơ đường » họ không tin lắm nhưng cái góc từ thiện trong trái tim họ cất nói : « Không chừng có thật », nên họ chẳng nói xằng-xổm, nói phớt cho mau : « Chú nói láo. Tôi không cho đâu mà theo mất công ! Đi đi ! » Mà họ lại nói : « Tôi không có tiền lẻ » để dụ bót cái từ chối kia. Rồi người « lơ đường » mới hạ giá xe xuống lần lần : hai cái, một cái, năm xu... Mỗi lần sụt giá, họ vẫn nói : « Tôi không có ». Nói một lần, hai lần còn dễ nói, nói hoài « Tôi không có » mà thật trong túi có, thì bắt thẹn thăm và bợ-ngợ, với họ muốn đi gấp, người « lơ đường » theo một bên tò-tò, người ta chung quanh thấy họ ăn mặc tử tế, người kia bần-bần khổn-cầu mui mà họ vẫn nói không thì coi sở-sàng, thì ra « vô nhân đạo » quá đi, thế nên tới giá : « Ông cho vài xu, 2 xu... 1 xu » thì họ cho liền, cho phứt. « Thôi đây nè ! Đi đi ! » Vậy là người kia thắng trận. Đây cũng là một trận thế có sắp đặt hẳn-bối, có mưu-mô chín-chắn, chẳng khác nào một bài văn luận theo một cái đề. Đề đây là mục-dịch góp 2 xu. Muốn được 2 xu phải làm vậy, làm vậy, bắt đầu từ vài cái bạc đi lần xuống. Cách sắp bày này, cũng giống như cái kiểu làm văn mà trong khoa học « tu từ » người ta kêu là điệu « Gradation » (Tàu dịch là luy-lấn-pháp) : từ bậc lớn tới bậc nhỏ...

Tuần sau, tôi sẽ thuật cho độc-giả nghe một chức xin tiền, cũng kiểu « Gradation » mà khác lại là từ cấp nhỏ tới cấp lớn và một chức mới lạ, nữa mà một « nhân vật giữa hồi kinh-tế khủng-hoảng » đã đem thi-hành thử với cái ngu của tôi.

Ng.-v.Mym

Bán hạ giá

Vì mục-dịch hải-trữ truyện Tàu và muốn lấy những tiểu-thuyết lịch-sử nước nhà thế nào, nên bộ **Tiễn-Lệ vận mai** giá 2\$00 nay bán hạ giá 0\$60, ở xa gởi thêm 0\$20 cước.

Cuốn **Mạnh-tử** thế chủ mới được nhà học-chánh cho vào chương-trình học, giá 1\$50 bán hạ giá 1\$00 ở xa 1\$25.

TIN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

Một thiếu niên nữ sĩ trong bộ biên tập của bốn báo : cô Nguyễn-thị-Kim

Ngày nay trong Nam ngoài Bắc, ai cũng biết tên nữ-sĩ **NGUYỄN-THỊ-KIM**.

Các độc-giả yêu-quí của *Phụ-nữ Tân-văn* chắc đều vui lòng thưởng những bài thơ lối mới ký biệt-hiệu **Nguyễn-thị Mạnh-Mạnh** : nhân-vật mới, tinh-tử mới, văn-chương mới !

E xúc-phạm đến lòng khiêm-nhượng của người bạn đồng-sự thiếu-niên, chúng tôi chỉ nói qua về công trước tác của nhà văn sĩ tuổi trẻ mà nghề văn-già.

Không kể những bài báo giá-trị của cô bạn đã cho đăng ở *P. N. T. V* lâu nay, chỉ giới-thiệu hai bài tân-văn mới đăng ở kỳ rồi :

Bài « **Nhân-vật buổi kinh-tế** » ký « **Nguyễn-văn-Mym** ».

Và bài « **Một hoàn-cảnh, hai tâm-hồn** » ký **L. T.**

Có lẽ cũng như nhiều văn-sĩ có tài sớm, cô Nguyễn ký biệt hiệu là chệ hiện tại của mình và mong tương lai sẽ phong phú hơn chăng ?

Nhưng còn cái tên ký « **Nguyễn-văn-Mym** », nó có một ý-nghĩa sâu chăng ?

Cô Nguyễn bắt phục lối nữ-sĩ có râu, mà muốn tỏ ra thế chăng ?

Dẫu sao nữa, đó là một cử-động đáng cho độc-giả chú-ý, bốn-báo mạng phép bạn đồng-sự mà chỉ ra đây, chẳng có ý nào khác hơn là muốn kích thích chị em tiến-thủ mạnh bạo trong đường văn-chương cũng như trong các đường khác. Cuộc đời là một cuộc tranh-đấu, bạn đàn-bà cũng tranh-đấu như bạn đàn-ông. Mặt trận văn-chương vốn cần như các mặt trận khác trên chiến-trường xã-hội !

Thơ tín

Cùng ông **PHẠM-NGỌC-ẤN** (Huế)

Bốn-báo có tiếp đăng bài « Oan cho Toán-Pháp » của ông rồi. Ông cất nghĩa như vậy dưng làm, chẳng lối xin cảm ơn ông có lòng với Bốn-báo. Hiềm vì trong bài có mấy hình vẽ, nếu đăng thì phải mượn làm cliché hơi phiền cho Bốn-báo một chút, vậy xin ông vui lòng lượng xê cho. — **B. B.**

Ý kiến của một người
lao động



Một ít chỗ thiên sót của viện Dục anh xứ ta

Một hôm gần đây, có một vị độc-giả, thuộc về hạng lao-dộng, ghé lại báo quán và nói chuyện với bốn-báo chủ-nhơn về viện Dục-A-h.

Trước hết, vị độc-giả ấy ngợi khen và nhìn nhận rằng sự thiết-lập viện Dục-Anh thật là thích trúng với sự cần dùng của hạng nhà nghèo có con nhiều lắm.

Song đồng thời vị độc-giả nhiệt-thành ấy cũng lấy chơn-linh mà cho chúng tôi biết rằng theo như nhiều anh em chị em lao-dộng trông thấy, thì trong cách tổ-chức của viện Dục-Anh hiện nay vẫn còn một ít chỗ chưa được hoàn bị, nhưng có lẽ là vì không ai chỉ tỏ ra nên hội không đề ý tới.

1. — Vì dụ như có một số con nít nhỏ của hạng người bồi-bếp và hạng lao-dộng phải đi làm lung xa nhà ; cha mẹ đàn trẻ nhỏ này, mỗi buổi sáng, mới năm giờ khuya đã thức dậy đi làm rồi ; còn chiều lại thì ít ra cũng bảy giờ tối mới về đến nhà (hoặc phải chờ cho chủ ăn uống xong dọn dẹp xong rồi mới được về, hoặc vì đường xa...). Mấy hạng người đó tuy muốn đem con đến gởi gắm cho viện Dục-Anh, nhưng không thể gởi được, là vì hiện nay, buổi sáng thì sáu giờ viện mới mở cửa, mà buổi chiều, thì sáu giờ đã đóng cửa rồi, thành ra không tiện cho hạng lao-dộng có con mà hằng ngày phải đi làm sớm và về trễ.

2. — Thường thường nhà nghèo hề sanh con ra và đi khai rồi là đủ, mưng lo làm ăn vất-và nên nhiều khi đến cái biên-ai khai-sanh cho con cũng không giữ được. Thế mà mỗi khi một người nghèo nào đem con đến gởi, viện Dục-Anh lại bắt buộc phải có giấy khai-sanh, thì chẳng cớ gì là một điều bất-tiện cho người ta lắm ư ?

3. — Sau lại, có nhiều người nghèo ước-ao phải chỉ viện Dục-anh sửa đổi lại cách sắp đặt làm sao đáng lãnh nuôi con nít luôn về ban đêm nữa, thì sẽ tiện lợi cho những kẻ ở xa được nhiều lắm. Lại cũng có những người nghèo có con đại, ngộ khi cần phải đi đâu xa nhà năm mười bữa, nếu đem con theo thì bất tiện cho họ nhiều nời,

thì họ cũng có thể đem đến mà gởi cho viện Dục-anh trong mấy hôm đi vắng.

Sau khi nghe qua mấy ý-kiến thiết thật trên đó, bốn-báo chủ-nhơn có hứa rằng sẽ đem mà bàn-bạc với ban Trị-sự của viện Dục-anh ngõ theo đó mà sửa đổi lại cách tổ-chức cho thật được tiện-lợi cho những anh em chị em nhà nghèo có thể cần dùng tới viện.

Nhưng riêng về việc buộc khi đem con đến gởi phải có giấy khai-sanh hoặc biên-lai khai-sanh, thì bốn-báo tưởng nên cất nghĩa liền cho anh em chị em biết rằng ấy chẳng qua vì thỉnh-thoảng có người đem con tới gởi cho viện rồi bỏ luôn không lãnh về. Mỗi khi xảy ra việc như thế, thì viện Dục-anh phải lo đi khai báo sở nầy ty nọ và phải mất công mất linh ít ra cũng đòi ba ngày mới có thể giao đưa nhờ ấy cho nhà-phước đặng. Chớ bốn-báo của viện Dục-anh thật chẳng muốn bày ra những thế-thức nọ kia để làm phiền cho cha mẹ trẻ em nhà nghèo làm chi hết.

Đồ Trang Điểm hiệu

“**TOKALON**”

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème
Sáp

TOKALON

Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre
Phấn

TOKALON

« Pétalia »
« Fuschia »

Savon
Xà-bông

TOKALON

Parfums
Dầu thơm

TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao mên
Maison G. RIETMANN

SAIGON

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

HÁY HÚT THUỐC JOB

Một cái công-trình kiến trúc rất vĩ đại trong thế giới



“VAN-LÝ TRƯỜNG-THÀNH” CỦA NƯỚC TRUNG HOA



Một ít đặt-sự lý kỳ về bức thành không-lỗ ấy



Sao đời vật đổi, hải biến nương dâu, cuộc thế tuy có biến-thiên, người đời tuy có sống thác, nhưng cái công-trình bất-hủ kia thì trải mấy ngàn năm nay cũng vẫn bền gan cùng tuế-nguyệt, trơ mặt với nắng mưa mà chứng-kiến đã bao nhiêu cuộc hưng-vong, dự-trị đã bao nhiêu hồi suy thịnh!

Cái công-trình bất-hủ nào vậy? — Chúng tôi muốn nói chuyện về Vạn-lý trường-thành 萬里長城 của nước Tàu mà người Pháp vẫn gọi là La Grande Muraille de Chine, là chỗ Tàu và Nhựt đương đánh nhau.

Bức trường-thành ấy là một cái công-trình như tạo vĩ-dại phi-thường, chẳng những vĩ-dại đối với Trung-quốc thời dân, mà đối với thế-giới cũng phải cho là vĩ-dại nữa. Về sự-tích của bức thành không lỗ ấy, trong sử Tàu tuy có nói đến, nhưng chỉ thấy nói một cách sơ-lược, chứ không được kỹ lắm. Theo sách Tàu, thì « hồi đời Chiến Quốc, ba nước « Yên, Triệu, và Tần, nhưn vì ở phía Bắc, biên-giới của nước nào cũng đều có núi non hiểm-trở, nên rủ nhau đắp bức Trường-thành để « phòng bị giặc mọi (hỗ-lỗ). Đến đời Tần, vua « Thi-hoàng sau khi đã thôn-tính được sáu nước « về tay mình, bèn đắp nối bức thành cho liền lại, « bắt đầu từ Lâm-giao thẳng tới Liêu-dông. Xuống « đến mấy đời Bắc-nguy, Bắc-Tề và đời Đường, « đời nào cũng vẫn có đắp thêm mãi, nên cái vị-trí của bức thành cũng nhưn đó mà lần lần bị « đời đời. Hiện giờ thì Vạn Lý trường thành phía « tây vẫn thấy bắt đầu từ huyện An-tây tỉnh Cam-túc, và phía đông thì chạy thẳng tới Sơn-hải-quan, thuộc về huyện Lâm-Du, tỉnh Trục-lệ: « Xét ra thì cái hình-thể ấy nguyên là từ hồi nhà « Đường sửa định lại rồi còn mãi đến bây giờ. « — Mãi đến đời nhà Minh cũng có tu-bổ Vạn-lý « trường-thành lại để phòng ngự biên-khẩu. Bức

« thành ấy dài đến năm ngàn bốn trăm năm mươi « dặm, toàn bức thành đều xây đắp bằng gạch rất « tốt. Dọc theo bức thành, cứ mỗi khoản ba mươi « sáu trượng, vẫn có đắp một cái lũy, trên có đặt « cái đài là chỗ để đốt lửa. Khi có giặc đến, nếu « ban ngày thì người ta chỉ xông khói lên mờ mịt, « sáng giăng, như vậy tức là ra hiệu cho các nơi khác « trông thấy và biết là có giặc đang mau mau đem « binh tới cứu. Ở mấy nơi yếu-hiểm hơn hết, thì « người ta đắp lũy đến hai ba lớp. Xuống đến đời « nhà Thanh, bọn Mông-cổ vào cầm chánh-quyền « Trung-quốc, thì về việc biên-phòng, bức thành « ấy không còn dính líu gì nữa, bởi vậy nên khi « đó người ta bèn đặt các sở quan-thuế ở dựa theo « bức thành để tra xét những hàng-hóa buôn vào « bán ra mà thôi... »

Ấy đó, về sự-tích của Vạn-lý trường-thành thì trong sách Tàu chỉ thấy nói đại-lược có bấy nhiêu, hoặc còn có sách nào nói rõ hơn nữa, mà sự học vấn của kẻ viết bài này không tới kịp nên không trông thấy được thì cũng chưa biết chừng, và mong rằng các bạn đa-văn bác-học trong độc-giã sẽ chỉ giáo giùm cho.

Nay nhưn xem thấy trong một cái tạp-chi ở bên Pháp, nhưn nói chuyện về Vạn-lý trường-thành, có thuật « hiểu đặt-sự rất lạ và nói rằng « theo lời « các nhà sử-ký Trung-hoa », nhưng chúng tôi thì thật rằng chưa hề được biết những nhà sử-ký ấy là ai và những chuyện lạ kia đã chép trong những bộ sách nào của Tàu, bởi vậy nên cứ noi theo nguyên-văn chữ Pháp mà lược-thuật ra sau đây, hoặc-giả cũng có thú-hùng ít nhiều cho một số ít người xem về phương-diện khảo-cứu vậy.

«... Từ hai mươi ba thế-kỷ nay, nghĩa là từ khi nó mới có tới giờ, những cuộc chiến-tranh đã

« xảy ra ở bức thành dài bất-tận ấy thời-thì biết bao nhiêu mà kể cho xiết!

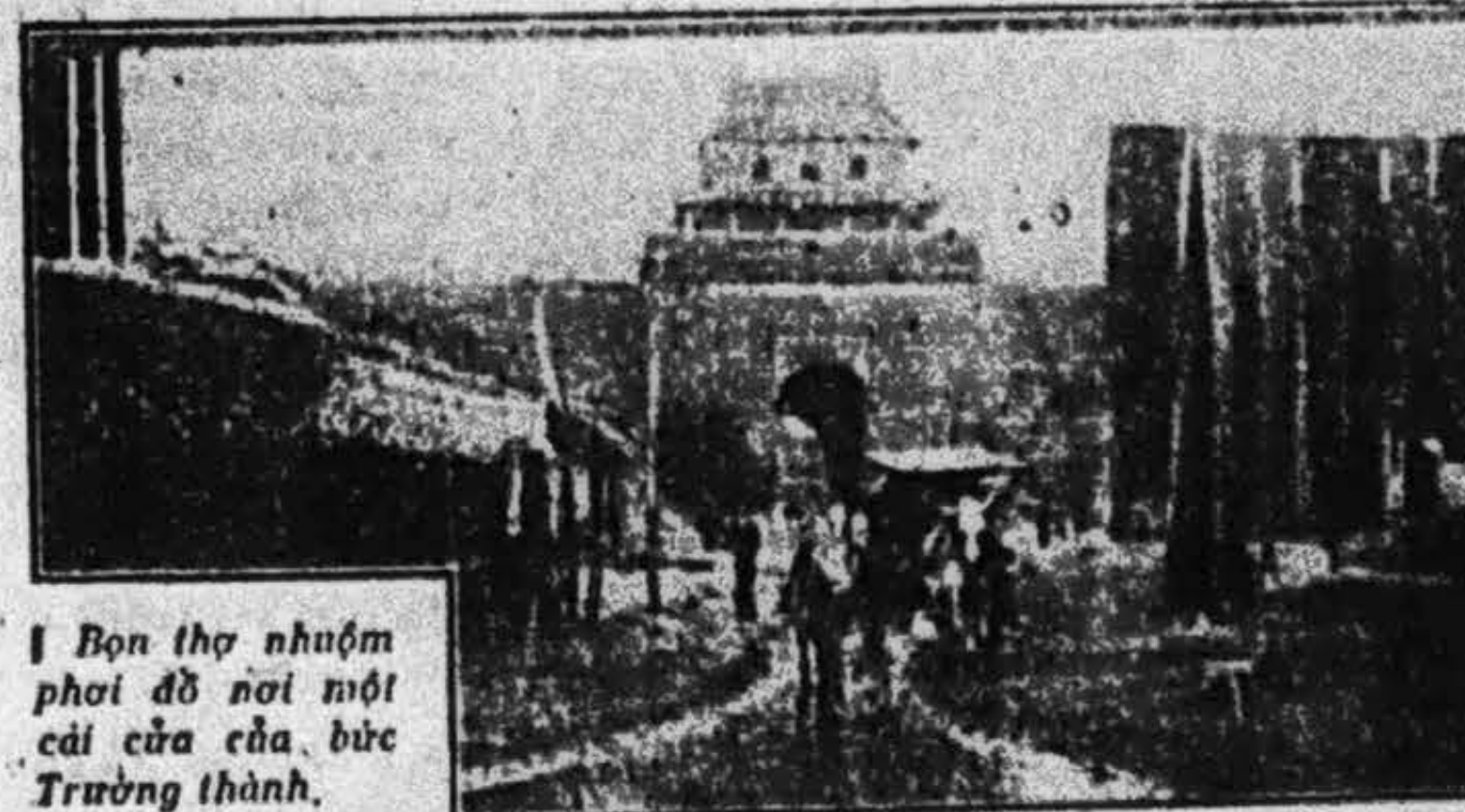
« Bức thành dài bất-tận... Cái tiể g phẩm-từ này tưởng cũng không quá đáng, bởi vì từ xưa đến giờ vẫn chưa ai đo được và biết chắc bề dài của bức thành vĩ-dại ấy là bao nhiêu. Chúng ta có thể nói một cách toý không trúng, song có lẽ cũng không trật mảy, rằng bức thành ấy dài đến chừng lối bảy tám ngàn kilômétres! (Theo sách địa-dư Reclus thì 3.300 kilômétres.) Chỉ-duy có được một bức địa-dồ vẽ cho thật kỹ, thì chúng ta mới có thể hiểu sơ về cái hình-thể của bức thành ấy. Nay đây chỉ xin nói gón rằng Vạn-lý trường-thành khởi đầu từ giữa Mãn-châu mà chạy tuốt ra bờ biển, chỗ vịnh Petchili, quặt vào tận trung-tâm địa-lục châu Á, vòng quanh phía nam xứ Mông cổ, phía bắc xứ Tây-tạng, rồi chạy xa tới cho đến biên giới xứ Turkestan của nước Nga!

« Người ta chẳng biết chắc bức thành ấy đã khởi đầu xây đắp ra từ đời nào. Song có nhiều bằng-cớ k iến « chứng ta tin rằng từ mấy thế kỷ trước kỷ-nguyên này, người Tàu đã quen xây đắp

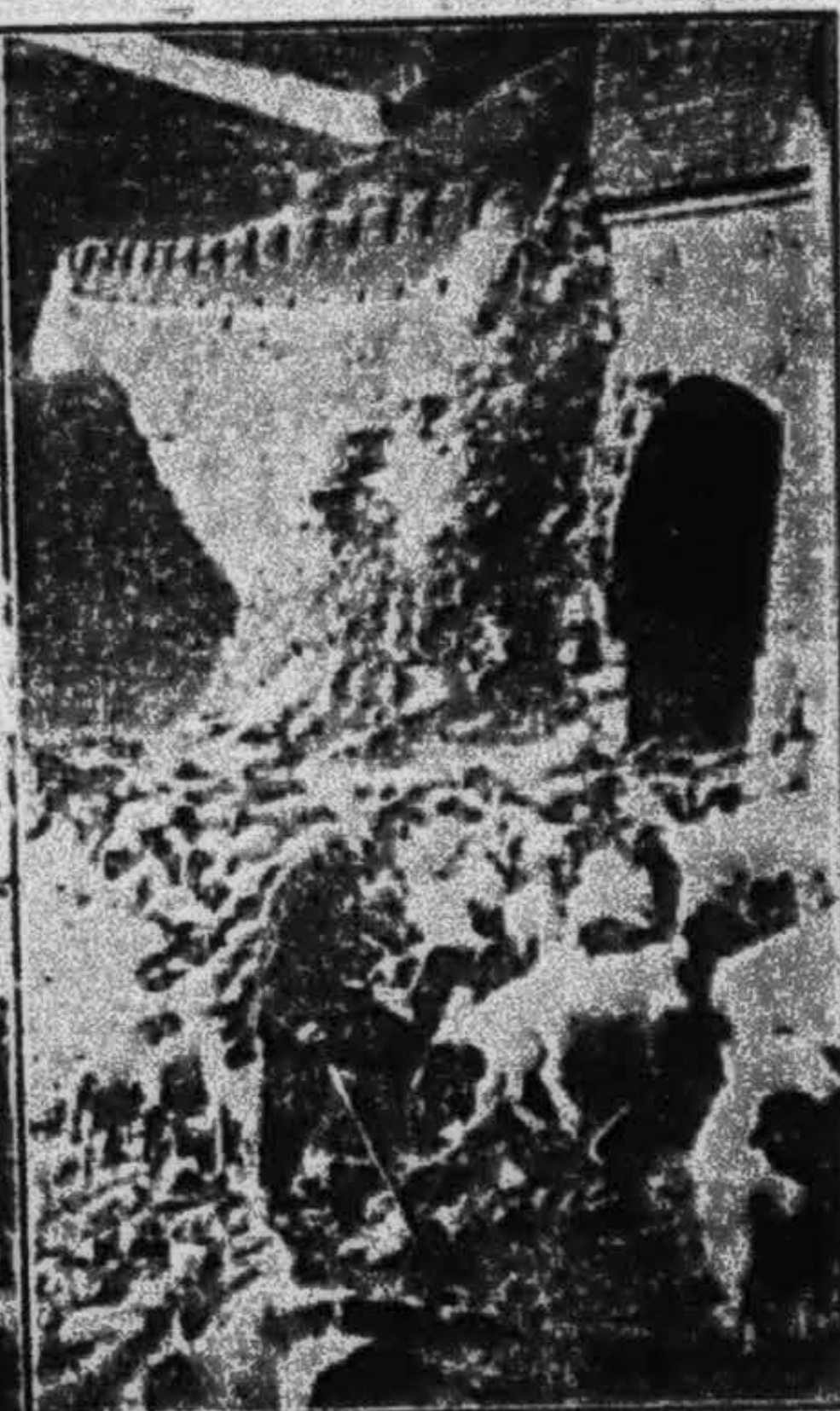
chuyên-chế và tân-bạo, cái-thể lưng-lầy phi-thường.

« Một ngày kia, nhưn cõi con ngựa truy-phong đi xem biên-giới, vua thấy đồn-lũy bị hủy-hoại nhiều nơi, bèn quyết kế tu-trúc lại một cách cho thật vững-vàng trường-cửu. Sau khi văn-vô bá-quan cùng tất cả những dân tráng-kiện trong nước đã được

lệnh triệu tập đến đông đủ rồi, vua mới nhẩy lên lưng con thần mã, và cho nó phóng đi để nó chỉ nhữn g chỗ cần phải xây



! Bọn thợ nhuộm phơi đồ nơi một cái cửa của bức Trường thành.



Dưới chân Vạn-lý trường thành, ngày nay bọn mục-tử thường hay dẫn thú đến ăn.

những thành-lũy ở mấy nơi yếu-hiểm của biên-cương, là những chỗ mà bọn « di-dịch » ở gần đấy thường hay tràn vào Trung-quốc để cướp bóc.

« Song cứ theo những truyện xưa sách cũ, trong đó chép nhiều đặt-sự mà các nhà sử học Tàu đã góp nhặt được, thì sự-tích của Vạn-lý trường-thành là như sau đây: sách Tàu nói làm sao, chúng tôi chỉ tóm tắt thuật lại làm vậy, song không dám đảm-bảo sự chơn-thật ở trong đó.

« Người đã gây dựng Vạn-lý trường-thành ra trước nhất, chính là vua Tần-thi-Hoàng, đã trị vì ở nước Tàu vào đời thế kỷ thứ ba trước kỷ-nguyên Thiên-chúa. Tần-thi-Hoàng là một vị đế-vương rất

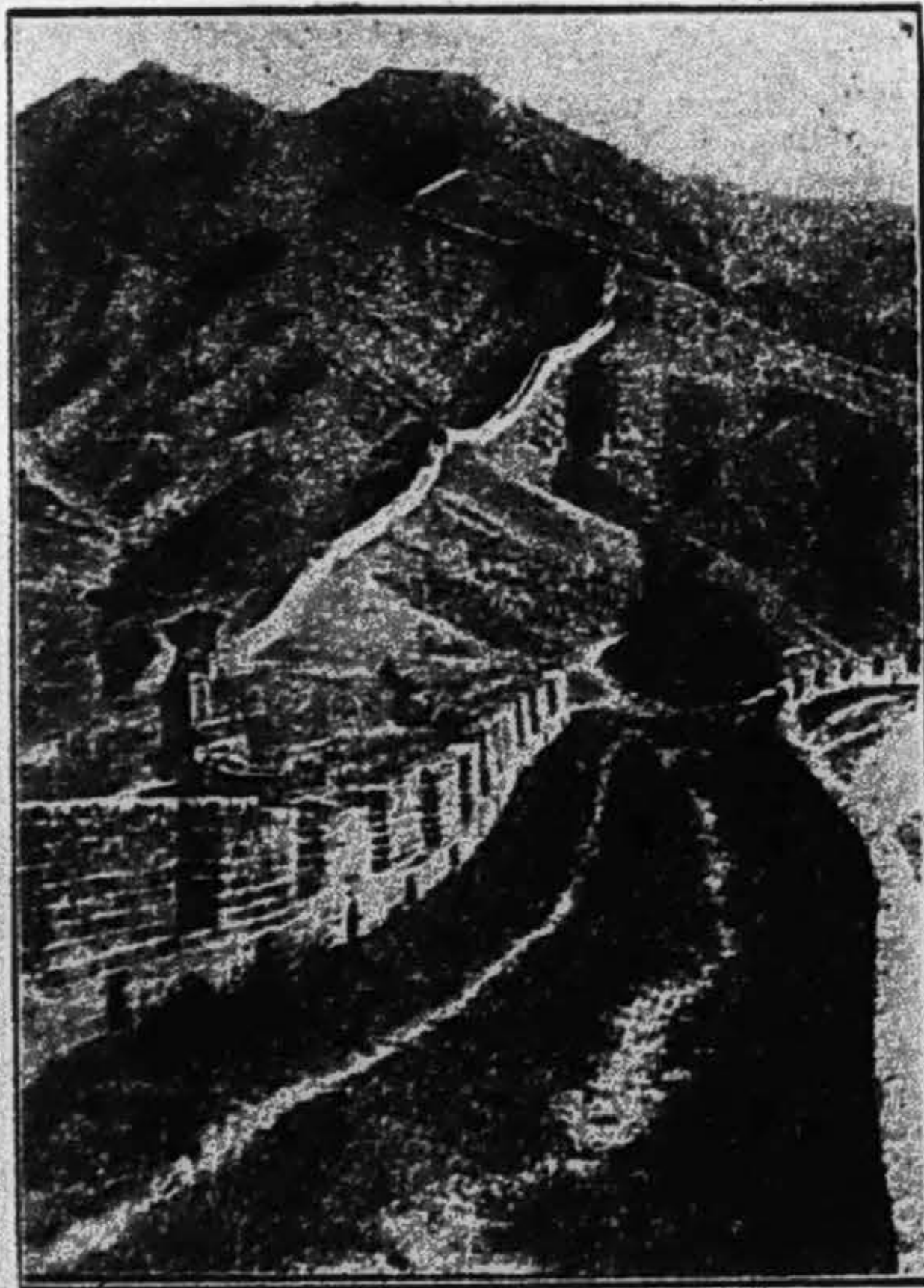
thành đắp lũy. Con ngựa chạy như giông nư gió, hết những đồng bằng, đến những núi cao và tới đâu nó cũng chỉ những chỗ của nó lựa chọn cho người ta làm đồn. Rồi vua truyền lệnh cho nhưn dân bắt đầu làm việc: Đến chừng đã xây đắp xong được cái đồn-lũy thứ nhất, người ta bèn bắt đầu một tên trong bọn dân làm xấu đó mà nổi sống trong cái đồn-lũy mới đắp kia để hiển cho các vị hung-thần theo như sự mê-tin thường thấy ở các dân-tộc thời đó.

Một người vợ chí tình

« May sao tên dân thợ rui ro kia lại có một người vợ thương yêu chàng hết sức, mà thấy trong sách

Tàu vẫn chép tên là *Meng Tchiang* (?). Được tin chồng mình bị nhốt sống, người vợ chỉ tình ấy liền chạy tới chỗ đồn-lũy kia mà khóc rức khóc nức, khóc đêm khóc ngày, khóc lâu và nhiều cho đến nỗi sau lại nước mắt của nàng đã đọng lại thành suối chảy tràn-trề mà làm cho cái đồn-lũy mới đắp kia bị sập ngã quá h!

« Thấy chuyện dị-thường ấy, vua Tần-thĩ-Hoàng sợ rằng chắc là một cái điềm bất tường chi đây.



Vạn lý trường thành chạy ngang qua dãy núi cao.

Vua bèn lát-đất truyền tha tên dân thợ bị nhốt sống; chẳng những thế thôi, mà lại còn trac-dụng tên ấy lên làm quan và ân-tứ cho người nghĩa-phu kia cái chức công-chúa nữa!

« Cứ theo nhiều chuyện truyền-văn khác mà xét thì ta thấy rằng sự xây sập *Vạn-lý trường-thành* đã để lại trong trí tưởng-tượng của dân Tàu một cái kỷ-niệm không tốt; người ta quên hẳn cái mục-dịch lợi-ích của nó, là để phòng-ngự những sự xâm-lãng của hồ-lỗ ở biên-giới nước Tàu, và

chỉ nhớ sự bắt dân xấu bời nặng-nhọc để đắp nên bức thành ấy mà thôi.

« Nói về buổi đời đó, có một lần đến những *mười tám cái mặt trời*, đến nỗi người ta chưa hề biết có ban đêm là gì hết! Bởi vậy bọn dân làm xấu đắp *Vạn-lý trường-thành* cũng phải làm luôn chẳng ngớt. Tuy thế nhưng công việc xây đắp cũng không thấy rồi được, là vì bức thành to lớn thái-quá. Muốn thúc hối cho công việc được mau lẹ, vua Thĩ-hoàng ra lệnh cấm không cho dân nghỉ mỗi ngày mấy phút đồng hồ để tắm rửa nữa kia.

« Hết năm này tới năm khác cũng chẳng hề được tắm gội, thét đến sau bọn kia bị bụi-bặm đóng đồn trên đầu không biết mấy lớp, đến nỗi những hột cây rụng xuống cũng dính ở đó rồi mọc trở lên; cây mọc trên đầu nặng quá, nên bọn dân xấu đương đứng làm mà một ngẩng khi nào không hay. Kịp đến lúc chợt thức giấc dậy thì mới biết rằng mình đã ngủ trong một trăm năm!

« Lại có một chuyện hoang-dường khác nói rằng những người thuộc đó bề cao tới bốn thước và dinh-dàng to lớn lắm. Họ dùng những cái cuốc to lớn đến nỗi xúc một lát đất là đủ đắp được một dặm thành! (Bởi vậy bây giờ dân Tàu thường nói với những người ngoại-quốc đến du-lịch rằng người đời nay nhỏ-con quá, không thể kiến-trúc một công-trình như *Vạn-lý trường-thành* nổi.)

Nhờ đàn-bà can-thiệp vào...

« Xin kể luôn ra đây một chuyện nữa mà trong đó đàn-bà vẫn đóng một vai tưởng rất quan-hệ.

« Những dân làm xấu kia tuy mạnh-mẽ và giỏi chịu cực mặc lòng, chứ làm lâu quá thì cũng phải có lúc mệt-mỏi mà sanh ra đải-đọa. Mà những người nào dễ đến vua t ấy thì nguy lắm: bị đem chôn sống liền chứ chẳng tránh đâu khỏi. Ngày kia, có một vị thiên-thần, tinh-cờ ở trên trời dòm xuống, lại trông thấy được cái thảm-hình đó. Động lòng thương xót, vị thần ấy bèn xuống chỗ dân đương làm xấu mà trao cho bọn này những sợi chỉ có luyện phép, bẻ cột vào cổ tay thì nó làm cho sức mạnh của mình tăng lên thập bội. Chẳng may Tần-thĩ-Hoàng lại khám-phá được cái nánh-lời ấy, liền thân-ráo những sợi chỉ phép kia và đem xe dờn lại mà cột vào nơi chốt roi của vua. Thì con roi cũng liền lóa ra có những phép từ ăn-thông lạ lắm:

hễ vua giã roi lên một cái cũng đủ làm cho những hòn núi cao trở nên bằng-phẳng và những con sông lớn chạy dầy đi ngã khác liền!

« Tuy vậy nhưng vua cũng cứ đeo theo mà ngược-đãi dân hoài. Khi ấy, một người con gái nhan sắc tuyệt đẹp, con một vị đốc-công coi đắp *Vạn-lý trường-thành*, có cái can-đảm đi ngay đến trước mặt vua mà thông-trách đến đều. Cái nhan sắc của người con gái ấy làm cho Thĩ-Hoàng một tình mười mê và cố muốn cưới cho được nàng để làm vợ. Nhưng đầu trưởng gấm nệm thêu, vàng đeo ngọc dật, mà phải làm vợ một vị vua tàn bạo là nàng quyết cử-g chẳng thêm, nên bèn đeo mình xuống sông mà tự-vận. Thoát khỏi xa-phạm rồi, cái hồn nghĩa-hiệp của nàng liền về dưới thủy-quốc và được đức Long-vương phân hồi về công-việc xây-đắp *Vạn-lý trường-thành* ở trên này ra sao. Nàng bèn đem hết bao nhiêu nỗi thống-khổ của nhơn-dân về việc kiến-trúc bức thành ấy mà tâu qua với đức Long-vương và xin vua làm ơn sai một vị thần lên dương-gian lấy con roi phép kia lại, ngõ cho Tần-thĩ-hoàng không thể làm hại nhơn-dân được nữa. Long vương nhậm lời và ủy-thác riêng công-việc ấy cho vợ ngài là một người đàn-bà trẻ đẹp và mưu-trí lắm.

« Khi lên tới dương-gian, vợ của Long-vương du được Tần-thĩ-hoàng chẳng khó gì cả. Song nội đêm đó phòng huê-chức thì bà liền kiểm-tố đoạt con roi và mau mau trở về thủy-phủ. Ấy đó, vì mất con roi thần-thông nên vị vua bạo-ngược đành bỏ dở công-việc kiến-trúc *Vạn-lý trường-thành*, chờ theo ý của Thĩ-hoàng trước kia tại muốn đắp bức thành ấy cho giáp vòng cả Trung-quốc!

« Nhưng bây giờ chúng ta hãy dẹp những chuyện hoang-dường ấy lại để nói chuyện thật mà nghe. Theo sự thật ở trước mắt, thì đầu các vua kỹ-sư Âu-Mỹ ngày nay khi trông thấy bức *Trường-thành* kia cũng phải lấy làm lạ, ít lẹ về cái bề dài của nó hơn là về những sự khó-khăn mà người xưa đã toáng được.

« Lại vậy, bức thành dài ấy vẫn chạy ngang qua những miền địa-thể rất là khác nhau, khi thì núi cao chập-ngắt thường có gió thổi vút-vù, khi thì đồng rộng mênh-mông hay bị lụt tràn bát-ngát; thế mà người ta vẫn xây đắp được!

« Từ đầu này chí đầu kia, đại-dề bức tường ấy chỗ nào cũng to lớn một cỡ như nhau: dướ, chơn rộng hơn năm thước, trên ngọn bốn thước xuôi và bề cao năm thước. Có những đồn-

lũy để phòng-ngự thì cái nào cũng cao gần đến mười thước. Những chỗ chạy ngang qua dãy núi cao vẫn nhận thấy đầu đục đá, đục hai đường hững sâu rất đều-đặn, để lót nền-tấm đá hoa-cương (*granit*) rất to lớn vào làm nền-móng cho bức *Trường-thành*; cứ xem bấy nhiêu đó cũng đủ thấy hao tổn nhơn-lực là dường nào! Theo các chuyện đời xưa của Tàu, thì người ta đã bắt dẽ kéo những miếng đá móng hoa-cương to tướng ấy lên tận mấy đỉnh non cao!

« Các nhà sử-học Trung-quốc bảo rằng, thuở nhà Tần có đến những ba trăm vạn binh đóng thường xuyên ở *Vạn-lý trường-thành* và coi sóc gìn-giữ bức thành ấy. Những binh lính ấy vẫn được nhà vua cấp ruộng đất ở chung quanh đó cho mà làm ăn.

« Tran đi! nước Trung-hoa để-chế thì ngày nay tuy đã bị loạn-lạc biến-thiên, nhưng mà bức *Vạn-lý trường-thành* kia thì vẫn còn được đứng yên với ngàn thu mưa gió!..»

Lời phụ.— Đối với một cái công-trình kiến-trúc vĩ-dại như *Vạn-lý trường-thành*, chúng ta cũng nên biết: sự biết đó là thuộc về địa-dư-học và sử-học. Đến như những chuyện xưa tích cũ của tờ báo tây kia đã thuật và chúng tôi phiên dịch lại trên đây, tuy là hoang-dường thất, và chúng tôi xin lặp lại một lần nữa rằng không biết có đúng với sách Tàu hay không; nhưng dầu sao đi nữa, chúng ta cũng không nên lấy làm lạ, mà lại nên hiểu rằng nếu những chuyện hoang-dường ấy mà có, ấy chẳng qua vì dân Tàu muốn có g-kích cái chánh-sách áp-chế vô-nhơn-đạo của một vị đế-vương tàn-bạo, đã lạm-dụng oai-quyền của mình để bắt dân phải đổ bao nhiêu mồ hôi nước mắt ra mà gây-dựng một cái công-trình rất hi-hữu, để cho vị vua ấy được chút danh-tiếng riêng với đời sau, với lịch-sử vậy.

L. Đ.

KẾ TỪ NGÀY 25 AVRIL 1933

Nhà in An-Hà □ □ □ □ □

Ở CẦN-THƠ SẼ LÀM ĐẠI-LÝ BÁN LẺ

□ □ □ □ Phụ-nữ Tân-văn

Xin quý độc giả ở Cần-thơ chú ý

Về việc thầu xuất nơi gian hàng đầu-xào Nữ-công của hội « Dục-Anh » trong Hội chợ Pháp-Việt.

Tiền bán giấy vỏ cửa bốn đêm được... (Hai đêm sau ra vỏ thông thả)	301\$45
Trừ các món tiền của ông Võ-thành-Bút ở bên hội Nam-Kỳ Thương - Nghệ Tùng-Sự Tương-Tử; sửa soạn chường dọn nơi gian hàng đầu xào Nữ-Công tiền in giấy vỏ cửa, quảng-cáo và mượn bịch gác hết thấy.....	97.20
Còn lại.....	204\$25
Chia cho hội Nam - Kỳ Thương - Nghệ 50/100=	102\$12
Còn.....	103.13
Tiền bán bánh và đồ thuê.....	250.86
Tiền trong hộp của các nhà hảo-tâm cho.....	6.30
Bà Đốc-phủ Tùng cho.....	5.00
	364.29

Tiền xuất ra của hội Dục-Anh

Trả tiền cho mấy nhà gói đồ bán.....	136\$76
5.000 quảng-cáo lần trước.....	6.50
70 hộp đựng bánh.....	4.25
Giấy gói đồ và nhợ cột đồ.....	1.95
4 cuốn sổ.....	2.95
Mượn xe chở đồ lên và đem về.....	3.00
	155\$41
Thấu:	364.29
Xuất:	155.41

Hội Dục-Anh còn lại được..... 208\$88

Đây xin đăng phương danh qui bà, qui cô hảo tâm gói bánh và đồ đến cho hội :

Hiệu Mỹ-Lợi (Saigon) cho 1 châu hồng giấy.

Mlle Phạm-thị-Mai Khánh-Hội (Saigon) cho một quả bánh.

Mlle Alexis Lân (Saigon) cho 4 cái nón, 2 đôi vớ tấc chỉ cotton perlé.

Mlle Nguyễn-thị-Ngọc-Anh (Saigon) cho 4 quả bánh.

Mlle Ng.-thị-Khương (Giadinh) cho 1 hộp mực bi, 2 cái nón, 2 đôi vớ tấc chỉ cotton perlé.

Mlle Ng.-thị-Chính Phước-long (Bạchgiá) : 20 hộp bánh kẹp mỗi hộp 00p..

Mlle Ng.-thị-Josephine Đào (Thủ-đức) - 3 quả bánh.

Mlle Ng.-thị-Tư (Saigon) - 2 quả bánh.
Mme Võ-văn-Dâm (Saigon) - 1 quả xôi nhộng.
Mlle Ng.-thị-Ngô (Saigon) - 2 quả bánh.
Mme Ng.-hảo-Ca - 5 quả bánh.
Mme Trịnh-dinh-Thảo - 2 quả bánh.
Không có tên cho : - 2 quả bánh.
Mme Lưu-văn-Lang - 4 quả bánh.
Mlle Bach-Liên (Huế) cho 2 thau mứt me, 2 hộp mứt thơm, 2 hộp mứt gừng, 2 ve heo gương.
Hiệu Viễn-Đệ (Huế) cho 60 ve đầu Khuynh-Diệp lớn, 119 ve đầu Khuynh-Diệp nhỏ, 12 ve đầu xức tóc « Ba cô » 56 chai dầu Hồi-thiên nhỏ, 48 ve đầu Hồi-thiên lớn.

Bà cụ Nhi (Saigon) cho 1 quả bánh.
Mme Cosme Ng.-văn-Tải cho 1 ổ bánh cuốn sách.
Mme Joseph Nguyễn-văn-Hương cho 4 ổ bánh bông lang tây (thínhbê).
Mme Xương (Travinh) cho 2 quả bánh.
Mlle Huỳnh-mai-Ngọc (Châu-độc) cho 2 bó hoa bằng hàng.
Mme Trương-hữu-Đức (Saigon) 2 quả bánh.
Cô đốc Minh (Saigon) 4 quả bánh.
Mme Triệu văn-Yên cho 1 quả bánh.
Mme Lung cho 2 quả bánh.

Ban trị-sự hội Dục-Anh đồng cảm tạ

Kể từ 4 Mai sắp tới...

Phụ-nữ Tân-văn sẽ bắt đầu một cuộc cải cách lớn

Cải cách về nội dung.

Cải cách về hình thức.

Cải cách cho kịp trình độ báo chí Âu-châu

Cải cách cho kịp thời thế mới ở nước ta.

Cải cách theo câu : nhứt lán, nhứt nhứt lán.

Các bạn đồng chí !

Các bạn cảm tình !

Các nam nữ độc giả !

Nam nữ Quốc dân !

Xin chú ý đến :

PHU-NU TAN-VAN

ĐOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

NGU'Ò'I.... HAY LÀ NGU'A!?

Chi-Oanh là một cô gái đẹp, con của một nhà làm rây ở làng Phi-Lô. Mẹ cô mẹ từ thuở bé thơ, lại là con một, nên cha nàng, ông Nhũ-Mân, thương yêu từng trọng lắm. Nhà làm rây nên rộng lớn đồ-sộ, có sân nuôi đủ súc-vật, có chuồng-ngựa, chuồng bò, chuồng dê. Có vườn trồng cây trái, có vườn trồng hoa. Chi-Oanh là một người con gái mau-mẫn nhậm lẹ, ham làm công việc nhà. Nàng thương yêu săn-sóc thú vật và chăm nom vun tưới vườn hoa. Trước nhà ông Nhũ-Mân, có con đường làng đi ngang qua ; vì hàng rào vườn, thấp mà thưa nên khách qua đường thấy rõ Chi-Oanh buổi nàng vãi lúa cho gà vịt ăn, lúc nàng nặn sữa dê, sữa bò dưới bóng cây, khi nàng tưới bông ở góc vườn.

Một hôm, đang ngồi cạnh vườn, nhặt mấy cánh hoa rơi Chi-Oanh nghe ngoài đường có tiếng ngựa dăng xa đi lại. Nàng đứng dựa rào mà ngó ra..... Một chàng thiếu-niên mặc một bộ đồ lính, mặt mày sáng rỡ, cỡi một con ngựa hồng cao lớn đi ngang qua. Chàng thiếu-niên thấy Chi-Oanh chường mặt trên hàng rào, rào cây tươi đến hồi trở bông, mà nàng Oanh là cái hoa đẹp hơn hết mấy cánh hoa, thì chàng ngó nàng. Chi-Oanh, cặp mắt trong suốt, tự nhiên dạn dĩ, chăm-bắm ngó chàng, trên nét mặt có cái tia khen ngợi. Rồi dường như cặp mắt của nàng làm cho chàng kia bối rối, không biết phải làm sao, chàng thiếu-niên dờn nón nghiêng mình chào. Con ngựa hồng, như đã quen với mấy điệu lễ oai nghi trong mấy buổi diễn binh, khi ấy lại đứng tót gáy lên, đứng ngay lại rồi cứt hai chân trước lên cao. Chi-Oanh đẹp mắt quá, nàng vụt nói một cách vui vẻ, một cách mau mẫn : « Cha ! con ngựa dễ thương quá ! » Rồi nhờ câu mở lời của nàng mà chàng thiếu-niên làm quen, lần la nói chuyện. Chàng lính ấy là cậu Khánh-Ly, cùng ở một làng với Chi-Oanh, cũng con nhà làm rây. Khánh-Ly từ nhỏ đến lớn học ở tỉnh thành, ra trường xong thì đi lính đến nay mãn khóa lại về đồng.

Mấy hôm sau, Khánh-Ly sớm mai nào cũng mặc bộ đồ ngày lễ, cỡi ngựa hồng đi ngang qua nhà Chi-Oanh. Khi đi gần tới chỗ-nàng thường ngồi thì chàng sửa mũ cho ngay rồi chằm-chằm oai-nghi, chàng đi ngang qua như buổi diễn binh trước mặt các quan võ. Mỗi lần Khánh-Ly cỡi ngựa đi qua thì chàng gặp Chi-Oanh luôn, gặp nàng với

cái nụ cười tươi tắn, với cặp mắt sáng quắc có cái vẻ khâm phục ngợi khen... Có khi nàng Oanh gột đầu trả lễ với Khánh-Ly, có khi nàng diềm nhènh chẳng gặt đầu cũng chẳng cười. Nhưng Khánh-Ly thì bao giờ cũng cung kính dờn nón nghiêng mình chào. Thường khi, chàng gò cương đứng trước rào nói chuyện với Chi-Oanh, chàng nói về sự vui ở tỉnh thành, người tỉnh thành ra làm sao còn Chi-Oanh thì cứ chăm chăm ngó con ngựa hồng, nàng cứ hỏi nó bao nhiêu tuổi, mạnh sức không, đi xa giỏi không, tánh nó có cứng dãn không. Nhưng nàng không hề cho Khánh-Ly biết rằng nàng biết cỡi ngựa giỏi, và nàng thích cỡi ngựa lắm...

Rồi bữa nọ, Khánh-Ly tỏ thật với nàng rằng chàng yêu nàng lắm và nếu nàng khứng làm bạn trăm năm với chàng thì chàng nguyện hi-sanh cả tánh mạng cho Chi-Oanh. Trong lúc ấy chàng có nói câu này : « Chi-Oanh, nếu nàng khứng làm vợ tôi, chừng cưới hồi xong, chúng ta dắt lên tỉnh thành, tôi sẽ đem cho nàng các thú vui sang trọng, nàng khỏi phải tưới bông, nặn sữa, cho gà vịt thóc lúa, là những chuyện chẳng đáng cho nàng làm ; tôi thì sẽ vào đội binh ở thành, sau này tôi sẽ được làm quan tư, quan năm, bao nhiêu cái vinh-dự, cái quyền quí, tôi sẽ dùng hết cho nàng. » Chi-Oanh lặng-lặng để chàng nói... Rồi nàng cười mà đáp : « Anh Khánh-Ly ! Anh tưởng tôi vì anh, vì bộ áo tốt đẹp của anh vì con ngựa hồng mà mỗi bữa sớm mai ra đứng đây sao ? »

Chi-Oanh ngưng, suy nghĩ một phút, đoạn tiếp : ...Mà không chừng anh chẳng làm. Tôi vì bộ áo lính của anh, vì con ngựa hồng này mà dễ ợt tới anh. Tôi cảm ơn anh thương tôi nhưng tôi thì chỉ thương con ngựa của anh.

Thấy vẻ ngạc-nhiên của Khánh-Ly, nàng cười mà nói tiếp : « Ờ, sao tôi thương con ngựa hồng của anh lắm ! Tôi biết cỡi ngựa, tôi ham cỡi ngựa hơn ai hết. Chuồng ngựa của ba tôi, ngựa nhiều lắm, sao chẳng có con nào bằng vừa ý tôi như con ngựa này. » Bữa ấy, khi Khánh-Ly đi về nhà, ngang nhà Chi-Oanh, chàng chẳng ngồi ngay nhà mà chàng thúc lia cho ngựa chạy mau, Chi-Oanh ngó theo bóng người bóng ngựa thoát thoát qua mấy khoản cây trồng rồi nàng nghĩ ngợi hồi lâu, rồi nàng lắc đầu mà mỉm miệng cười.

Qua bữa sau, có cha Khánh-Ly đi với chàng ra mắt ông Nhũ-Mân và xin cầu thân với ông. Sau

khi hai cha con đi về, Nhũ-Mân kêu Chi-Oanh ra hỏi ý thì nàng nói :

« Thừa cha, con không ưa anh Khánh-Ly, con chỉ thương con ngựa hồng của chàng mà thôi !... »

Nhũ-Mân yêu con gái, chỉ hôn nàng mà bảo : « Cái đó tự ý con. Nhưng con nên suy nghĩ cho chắc chắn. Cha coi Khánh-Ly cũng dễ thương... » Chi-Oanh lắc đầu mà nói : « Con suy nghĩ rồi ! »

Mấy hôm sau, Khánh-Ly không đi ngang nhà Chi-Oanh nữa. Chi-Oanh vẫn làm công việc như thường, có khi lòng tai nghe thử coi đằng xa có tiếng chơn ngựa, tiếng chơn con ngựa hồng, con ngựa hồng của chàng thiếu-niên không... Một ngày, hai ngày, chẳng thấy gì, Chi-Oanh bắt ngồi ngơ, nàng lấy làm lạ sao chẳng thấy Khánh-Ly. « Hay là chàng đã về tỉnh thành rồi ?... »

Rồi, một buổi chiều, đang tưới bóng trong vườn, thình lình Chi-Oanh nghe trái tim đập mạnh... tại nàng đã nghe tiếng ngựa đằng xa. Bỏ nước bỏ bóng, nàng vội vã chạy ra hàng rào. Thật phải con ngựa hồng, nhưng chẳng có Khánh-Ly trên yên ! Con ngựa đẹp kia đi tới chỗ chủ nó thường ngừng, dường như nó quen nơi, cũng dừng chơn lại. Chi-Oanh mở cửa rào, ra vuốt đầu nó. Thình lình nàng thấy, trên chỗ yên, có cột một phong thư, trên có tên nàng. Nàng hơi cảm động, cái bàn tay run vói lấy cái thư rồi dựa mình ngựa mà xem. Thư ấy có mấy hàng :

« Chi-Oanh nàng ơi ! tôi làm rằng nàng yêu tôi, tôi thật dại dột và tự kiêu quá ! tôi thật vọng vì tôi thật yêu nàng. Nhưng uang chỉ thương con ngựa hồng của tôi. Tôi sẽ về tỉnh thành. Tôi xin đừng con ngựa hồng cho nàng. con ngựa hồng có phước được nàng thương... Từ giờ này, Chi-Oanh... »

Chi-Oanh xem xong, thấy khó chịu trong lòng ; nàng ngó con ngựa, ngó trên yên, nhớ đến vẻ mặt sáng sủa của Khánh-Ly rồi tự hỏi : « Hay là tôi lầm !... » Tôi thương con ngựa hay là thương người cỡi ngựa ?... Dầu vậy, nàng cũng nhớ rằng, con ngựa hồng của nàng ước mong, nay đã về tay nàng. Chi-Oanh nhảy lên yên, cỡi ngựa đi, trong lòng vui sướng quá. Nàng để ngựa đi thong thả, chỉ ngó

theo mấy đám mây hương đằng xa, mấy lùm cây xanh ngắt, rồi cặp mắt như thấu hết mấy lần yếng sáng dịu dàng buổi chiều hôm. Con ngựa hồng đi, đi đầu nàng chẳng biết... Nàng hay rằng mình buồn, tiếc, mà không biết vì sao buồn, tiếc giống chi ?

Thình lình có tiếng người cất lên : « Chi-Oanh ! Chi-Oanh ! nàng đi kiếm tôi sao ? » Chi-Oanh ngó trước mặt thấy chàng Khánh-Ly. Đứng gần Khánh-Ly là cha nàng, ông Nhũ-Mân. Chi-Oanh đỏ mặt, ngó xuống đất. Không lẽ nó rằng tại con ngựa hồng dắt nàng tới chủ nó ! Mà sao nàng dại quá, không hiểu rằng con ngựa đã quen đường cũ, hề đi là đi về chủ nó ? Khánh-Ly ngó nàng, cặp mắt như cầu khẩn. Nhũ-Mân lại gần con, nắm tay mà hỏi : « Chi-Oanh, Khánh-Ly sắp về tỉnh thành. Cha đến từ giờ nó ! Con hãy tỉnh lại ! Con thương chàng hay là thương con ngựa mà thôi. Nói thử phút nghe... Người... hay là ngựa ?... »

Chi-Oanh ngược đầu nói một cách quả quyết.

— Con thương con ngựa....

Rồi ngó chàng Khánh-Ly đang thất vọng, nàng mỉm cười mà tiếp.. con ngựa có « người » ở trên !
= X =

Xức tóc bằng dầu thơm

« BA CO »



Chữa bệnh, phòng bệnh bằng thứ dầu nước là « Khuy-nh-Diệp » hai thứ dầu đặc là « Hồi-Thiên » : hiện nay phần đông người đều quen như vậy cả...

...Phần đông người đã quen như vậy mà hiệu dầu Viên-Đệ lại đã giữ được không

biết bao nhiêu là giải-thưởng lớn trong các cuộc đấu-xảo về Kỹ-nghệ và Khoa-học tại xứ ta và ở bên Pháp, thời không có quảng-cáo, ai cũng rõ ba đều :

1. Dầu Khuy-nh-Diệp là thứ dầu nước hay nhất ;
2. Dầu Hồi-Thiên là thứ dầu đặc tốt nhất ;
3. Dầu Ba-Co là thứ dầu thơm xúc tóc quý hơn hết.

M. VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales — HUE

Thiệt là hết sức rẻ

Một mẫu vườn có đủ thứ cây trái, chính giữa vườn có một cái nhà ngói mới ở tại đầu cầu Bình-lợi (Gia-dinh) cách Saigon 6 km. Vì dư dúng nên bán giá thiệt rẻ, cả nhà và vườn giá có 850 \$ 00.

Xin đi nơi M. Kiến n° 48 rue Vannier, Saigon

Lời người thuyền chài

(Ngư phủ từ 漁父辭)

Thủy mang mang 水茫茫,

Nguyệt lang lang 月朗朗,

Đa hảo phong quang 多好風光,

Ngã ngư phủ thiên châu tự thường-dương 我漁父扁舟自徜徉 !

Ta thế nhơn 嗟世人,

Hồng trần lai vãng 紅塵來往,

Đào hậu lai 到後來,

Hư mộng như trường 虛夢一場 !

Ngã ngư phủ 我漁夫,

Thân tại thiên trùng vân thủy 身在千重雲水,

Gia trú tông vi gia thang 家住叢葦野蕩 (1)

Triều lai phóng trạo viễn khứ 朝來放棹

遠去,

Đào dạ hạo ca qui đông - đường 到夜浩歌歸東甯 ;

Thanh phong minh nguyệt vô hạn hảo 清風明月無限好,

Tây hậu thoại dương cuồng 醉後話佯狂,

Thức phá phù sanh hư vọng 識破浮生虛妄,

Trực bả sanh tử đồ vương 直把生死都忘 !

Thế nhơn thế nhơn 世人世人,

Chăm bắt học ngã như trường 怎不學我一様 !..

(1) Chữ này vốn là «đang», mà đây đọc là «thang».

nhà thương angier

● tính tiền rẻ hơn mấy lúc ●

Nhà thương Angier cho công chúng hay rằng vì muốn dễ dàng cho những người đau ốm trong buổi kinh-tế khó khăn này, nên nhà thương đã định tạm đổi giá tiền các hạng lại như vậy :

Người Tây :	Năm mỗi ngày.....	7\$
	Sanh đẻ : năm 15 ngày.....	200\$
Người Nam :	Năm mỗi ngày.....	85\$
	Sanh đẻ : năm 15 ngày..	100\$

Dịch ra quốc-ngữ :

Nước xao-xao,
Trăng lâu lâu,
Xinh tốt làm sao,
Ta thông-thả đêm ngày chiếc ngư-châu !
Thương người đời,
Bụi hồng lần-lóc,
Rối cuộc rồi,
Một giấc chiêm-bao !
Chẳng bằng ta.
Thân bạn chơn mây mặt nước,
Nhà dưng nội cỏ ngàn lau,
Mai sớm buông chèo nhẹ tách,
Tối lại ca hát lẫn về ao ;
Trăng trong gió mát xính vô hạn,
Chén đã, chuyện tâm-khảo.
Phù-thế bấu chi cuộc hão,
Tự sanh nào nhớ gì đầu !
Người đời ! người đời !
Chẳng thử bắt-chước ta nào !....



ba thứ sách mới

của nhà sách Nam-Kỳ ở Hanôï xuất bản

SÁCH CHƠI XUÂN của Nam-kỳ năm Quý-dậu. In khổ lớn rộng 22x29 có ngoài 40 cái cliché, giấy tốt, lại có nhiều mục thuộc về văn-chương rất hay, để giúp vui, giúp ích cho độc-giá, thật tiến-bộ hơn mọi năm nhiều lắm.

Giá mỗi quyển 0\$35. Tiền cước 0\$15.

NHỮNG ANG VÂN HAY (Phê-bình nhân-vật và văn-chương cổ, kim. Tức là quyển sách đặc biệt của Văn-học Tùng-thư năm thứ nhất).

Giá : 0\$50. Tiền gởi 0\$20.

THƠ ĐÔNG-HỒ của ông Đông-Hồ ở Hà-tiên, tên ông các bạn lang văn không còn lạ gì. Ông viết nhiều bài văn rất có giá trị văn đăng vào Tạp-chí Nam-Phong.

Tập thơ ông chúng tôi xét ra có giá-trị về văn-chương, cũng xin liệt vào Văn-học Tùng-thư.

Giá : 0\$35. Tiền gởi 0\$15.

Nếu độc-giá ở xa muốn mua cả ba bộ xin gởi cho số tiền 1\$34.

Thơ và mandat xin đề cho :

PHU NU TAN-VAN

48, Rue Vannier Saigon

THÙ' NGÓ VỀ CUỘC

TIỀN THỦ CỦA CHI

EM VIỆT NAM TA

Địa-vị của phụ-nữ nước ta về
thuở trước. — Những nguyên-
nhơn làm cho chúng ta phải
lăn lặn sút kém đàn ông. —
Muốn tiến-thủ bây giờ phải
làm như thế nào?...

Gần đây nhiều nhà lưu-ý đến vấn đề phụ-nữ, nào nam nữ bình-quyền, nào phụ-nữ giải phóng, câu chuyện phụ-nữ, nghị-luận cũng đã dai mà vẫn chưa thấy có chi là giải-quyết, nên cũng chưa thấy có chi là phương-pháp tiến-thủ thực-hành.

Nay hãy xin tạm đem thiên-kiến, bản góp mấy lời, họa chúng có bổ ích cùng bạn nữ-lưu trong muốn một.

Quyền là gì? là quyền lợi của từng người, không cứ trai gái, ai ai cũng được một phần hưởng-thu như nhau. Nam nữ bình-quyền là con gái con trai nên có quyền-lợi đều như nhau cả.

Phụ-nữ giải-phóng là gì? là lâu nay bọn phụ-nữ vẫn phải cứ bó-huộc trong gia-đình không được thông-dong tự-do giải-phóng ra ngoài, cũng làm việc với xã-hội.

Hai vấn-đề đó bọn phụ-nữ Âu Mỹ đang hô-hào vận-dộng cho được ra khỏi cái vòng gia-đình chật hẹp, và dự vào các công cuộc xã-hội, quốc-gia, bao những quyền lợi bên nam-giới độc-hưởng từ trước đến nay, bên nữ-giới cũng được hưởng chung như vậy. Mạnh mẽ thay cái tinh-thần tiến-thủ của bọn phụ-nữ Âu Mỹ!

Vì cái phong-trào phụ-nữ bên Âu Mỹ sôi-nổi lên như vậy, mà cái làn sóng thừa cũng hơi chạm động đến nữ-giới Việt-Nam ta.

Nói đến phụ-nữ Việt-Nam ta mà ngao-ngán thay cho quyền lợi của phụ-nữ là một vấn-đề rất khó giải-quyết; mà có lẽ không thể giải-quyết được sao?

Ta hãy nên xét cùng đến cái nguyên-nhân nữ quyền ta xưa kia có hay không? và nữ-quyền ta bây giờ vì đâu mà không có nữa? Thì mới có thể đoán định được. Muốn đoán-định nữ-quyền ta xưa kia có hay không? nữ-quyền ta bây giờ vì đâu mà không có? ta hãy đem mấy đoạn lịch-sử của phụ-nữ mà xem xét so-sánh cho kỹ càng, thì cái duyên cớ mới có thể rõ ràng ra được.

Nay hãy xem lịch-sử của xã-hội Việt-Nam ta, cái mầm-mống bình-quyền dường đã phôi-thai ngay từ lúc Hồng-Bàng khai sáng, mà bà Âu-Cơ đứng đầu trên lịch-sử nữ-quyền của phụ-nữ ta. Bà lấy vua Lạc-Long sinh dặng trăm con, tức là tổ-tiên của dân Việt-Nam ta đó, xem sự ông bà chia nhau 50 con theo mẹ về phân-sơn-lâm, 50 con theo cha về nơi bãi hiên, chia đều nhau để trông nom gây dựng cho đều. Sự ấy dầu thuộc về thời-kỷ cổ-sơ truyền lại, nhưng cứ một việc chia đều đó, đủ biết cái tinh-thần bình-quyền bình-dẳng là dường nào! lại xét cớ về non về biển, như thế chẳng cũng vì cái tinh-thần tiến-thủ, nên không quản vất-vả lam-lu mà mở núi rừng, theo chiều lên xuống mà khẩn ruộng bở, để cho nước ngày một rộng ra, nói giống ngày thêm này-nở đó ru? chẳng cũng vì bà có cái tinh chất tiến-thủ để cùng giành vào giang-sơn, sau sẽ lấy một phần trách-nhiệm gây-dựng cho tổ-quốc đó ru? Tươi tốt thay cái mầm-mống bình-quyền! Sáng sủa thay tấm gương tiến-thủ! Hồng-Lạc dài lâu, Văn-Lang rộng mở, chẳng cũng nhờ ở cái mầm-mống bình-quyền

đó mà nảy ngành sanh ngọn đó ru? Con tiên cháu rồng sau sản-xuất được nữ anh hùng nữ-hào kiết như bà Trưng-Vương bà Triệu-Âu ra tay giành vào giang-sơn, không những nữ-giới được về vang mây mặt, mà những bậc nam-nhi nước khác cũng phải kính-phục vô cùng, ấy cũng chẳng vì cái nhiệt-thành tiến-thủ mà được như thế ru? chẳng cũng nên soi cái tấm gương tiến-thủ của bà Âu-Cơ để lại mà làm rang về cho non sông đó ru? Dẫu cái đoạn lịch-sử nữ quyền của xã-hội ta thuộc về thượng-cổ về vang là thế.

Không may từ khi nội-thuộc giờ-xuống, cái tinh-thần của phụ-nữ ta thay đổi hầu mất cái chân sắc-tướng ngày xưa, duyên cớ bởi đâu? Bọn phụ-nữ là không thể đờng, mà chẳng truy đến cái tinh-thể chuyên-chế của bọn cầm quyền-bình ở nước Tàu vậy, cái thuyết tôn quân ty thần (tôn nhà vua khinh bầy tôi) của họ, không những bắt dân Tàu coi như thần-thiếp họ, cũng bắt cả các nước bị thuộc quyền dưới họ, coi như là thiếp-phụ cả, mà chẳng những coi như thiếp-phụ lại còn coi như nô-tỳ. Huống chi họ thấy phụ-nữ Việt-Nam lại nhiều người hùng-dũng lạ thường, nên cần phải làm sao cho nhu-nhược mãi đi, thì cái chủ quyền mới có thể cầm vững trong tay mãi, bởi cái chánh-sách chuyên-chế, mà cái thuyết quý nam tiện nữ (quý con trai, khinh con gái) mới tiêm-nhiễm mãi vào trong xã-hội mình, từ đây mà bọn phụ-nữ ta mới mất quyền bình-dẳng, mất cách tự-do trong xã-hội lúc bấy giờ vậy.

Ta lại thử đem cái lịch-sử cá-nhân của phụ-nữ từ lúc cha mẹ mới sinh ra, mà suy xét lại, thì mang nặng nề đau, nằng-niu bú mớm, thương yêu quý báu, dạy-dỗ khuyên-răn, con trai cho học chữ nghĩa, còn gái cho học làm ăn, trai khôn muốn cho có vợ, gái lớn muốn cho có chồng, cái lòng cha mẹ đối-dãi với các con trong chốn gia-đình, thiệt là bình-dẳng, trai cũng không hơn gái mấy, mà gái cũng không kém trai nhiều. Lại xét về phương-diện khoa-học, con gái có phần chống lớn (phát-đục) hơn con trai, trí-thức mau hơn con trai, mà sự học-nghiệp lại càng chăm-chỉ hơn con trai nữa, đó là cái ưu-điểm (chỗ tốt) của con gái. Đáng quý thay cái tâm thân môn-môn! đáng trọng thay cái khối óc tinh-lanh! đáng mong-mỏi thay cái bước đường tiến-thủ của bạn thanh-niên phụ-nữ! trăm công ngàn việc, định-liệu lo-toan, há chẳng phải tự cái thân non óc tốt đó mà phải đạt ru? Khôn khéo tranh đua, cũng năm-giới giữ một phần trách-nhiệm cho gia-đìn, cho xã-hội; há chẳng phải tự cái bước đường tiến-thủ lúc gái thơ mà sẵn rồi

dậm trường đó ru? Ấy cái đoạn lịch-sử của thân-thể phụ-nữ đương đó đào non, về vang là thế. Nếu sau khi đã kết nguyên non nước, hiệp diệp sắc cầm, mà vẫn đem cái tinh-thần bồi-bỏ ấy ra giành vào giang-sơn giúp đỡ một phần trách-nhiệm, kể chịu sào, người đứng mũi, ra tay thao vác co-dò, vì như việc nước, con trai là một người cầm quyền chánh-trị, con gái cũng là một người cầm quyền kinh-tế đến gần sức làm cho gia-đình xã-hội ngày một phát đạt thêm lên, như thế thì cái bình-quyền không cần phải vận-dòng chi mà vận cõ, sự giải-phóng không cần phải hô-hào làm mà vẫn được thông-dong. Khốn nỗi có một số phụ-nữ ta từ khi đã bước theo chồng, chẳng to-tướng chi đến con đường tiến-thủ, đem cái thân-thể đánh phò mặc đấng trong-quan, trong nhà ngoại cửa, khuya sớm ao com, nhất thiết trông tựa vào đức ông chồng hết thấy, từ đây mà nữ quyền của cá-nhân cũng vì cái tinh ý-lại mà tiến diệt lần đi.

Than ôi! Cái tinh-thần tiến-thủ của bọn phụ-nữ ta suy kém kể là lâu rồi, mà bây giờ lại càng qua nữa, trước chẳng qua không thường vận-dòng mà tay mềm chân yếu mất cả cái quyền-lợi chốn gia-đình. Sau đến chân không bước ra cửa ngõ, miệng không nói được việc triều-đình, tai mắt cả tinh-phục chung của xã-hội, đến nỗi cái phẩm-giá của bọn phụ-nữ ngày một giảm lần, cái danh-dự của bọn phụ-nữ ngày càng hư-dong, mà cái tư-cách của bọn phụ-nữ cũng ngày một khinh-thường mãi đi, cái nề nếp của bọn phụ-nữ cũng ngày thêm biểu lộ ra mãi, hoặc lại còn nhiều chuyện ro chuyện kín, đủ ngàn trò bọn phụ-nữ ta nữa, làm cho tư-mỹ nam-tử xem khinh, xem rẻ, hầu coi như cả bọn phụ-nữ không người nào là không phải là hạng đơn-ben, không đủ sức làm nên công việc. Ấy cái tinh-thần tiến-thủ của phụ-nữ tiêu-diệt dần rồi, cái tinh chất tiến-thủ của phụ-nữ ta biến-hóa dần rồi, mà để cái nữ-quyền luống những bỏ rơi, cái thân phận phụ-nữ ta luống cam câu-thực như vậy? Thiệt cũng là một sự không may rất lớn cho bọn phụ-nữ ta.

Những bạn phụ-nữ ta ai là kẻ có chất óc tinh-ranh, tâm lòng sôi-sống đối những sự hiệ-o-linh đó mà chẳng thêm căm thêm sâu, bây nay tính-chất phụ-nữ truyền-ben là thế, mà bây giờ so-sánh xem ra thế nào? Cái quốc-môn nằng-nướng tựa mũi vào chồng đã tỉnh hay chưa? Cái tôi bỏ mất cả trách-nhiệm đã rõ hay chưa? Từ nay bọn phụ-nữ ta không thể không phóng cái tâm con mắt tinh khôn để nhận lấy một cái mục-đích chân-chính, đem hết cái sức mạnh của mình hăng hái để noi

theo con đường tiến-thủ thành thang ; như người đi bộ, không dựa chân sẵn bước thì bao giờ cho được đến nơi ; như thuyền sang sông không thẳng cánh bơi chèo thì bao giờ cho hay đến bến, thế mà bạn phụ nữ ta ngày nay hãy còn chỉ biết trông ngóng nam-giới, oán trách nam-giới ; không biết gần sức tiến lên, thì có khác gì muốn đi đường xa không chịu cất chân, chỉ ngắm địa-đồ mà trông lối, muốn sang sông lớn mà không chịu chèo chống, chỉ cứ cầm sào mà đợi gió đưa, như thế thì còn có hy-vọng gì nữa.

Có người nói bạn phụ-nữ ta trình-độ hãy còn thấp kém, chỉ nên yên phận trong nhà là hơn ; nhưng tôi thiết-tưởng rằng bây giờ dù chưa có thể làm sao cho phụ-nữ được hoàn toàn giải-phóng, nhưng cũng không có thể không sửa-sang chấn-chỉnh dần dần. Phạm vi trên đời không có việc gì là không sửa sang chấn-chỉnh dần dần mà thành ngay được, ấy bạn phụ-nữ ta bây giờ muốn vận-động nữ-quyền, hô-hào giải-phóng mà không biết theo con đường nào, cũng chỉ vì từ trước đây cái công phu sửa-sang chấn-chỉnh hãy còn nhiều chỗ khuyết-diểm vậy. Những xiệc bây giờ cần làm, nên dự tính ngay về mấy mươi năm về trước mà sửa sang chấn-chỉnh, vì trước không chấn-chỉnh, nên bây giờ phụ-nữ mới phải quanh-quẩn chưa xong, bây giờ mà lại còn không tiến-thủ làm đi, thì ngày sau muốn làm ; phụ-nữ ta cũng vẫn quanh-quẩn như bây giờ vậy, ngày càng thêm mãi, mà nhân-cách phụ-nữ đến nỗi kém sút mãi lần.

Vả bây giờ những phụ-nữ quá sốt-sắng về sự giải-phóng, hơi động đến là nói nam-giới chuyên-quyền, nên phụ-nữ không hay thi thố tài năng với xã-hội ; vẫn là thế đó, nhưng phông-sự bên nam-giới trao cả các quyền-lợi lại cho nữ-giới, thì bạn p. u-nữ ta đã chắc hay làm cho một gia đình đó được vững chắc hoàn-toàn chăng ? Tôi chắc rằng không thể được, đừng nói chỉ những chánh-trị khó khăn, hãy nói ngay việc làm ăn, giáo-dục ; thử xem bây giờ đường buôn bán của phụ-nữ ta đó, các việc khác vẫn phần nhiều đàn ông chuyên-chủ, chớ như việc buôn bán thường không tranh giữ cả phần mình, mà cũng vẫn để nhường phần cho phụ nữ. Nếu phụ-nữ ta mà có lòng tiến-thủ thì các nhà buôn, các hiệu bán mại ý muốn kinh doanh thế nào cho phát đạt, tôi chắc rằng nam-giới cũng chẳng can thiệp đến chi, thế thì phụ-nữ ta vẫn không được nhiều sự tự-do, nhưng cứ về việc

buôn bán từ xưa đến nay vẫn được tự-do, dầu không có cái quyền lợi riêng, nhưng cái quyền lợi về đường buôn bán không phải là không có thể, mà sao từ trước đến nay vẫn thấy ít phần tiến-bộ, dù biết rằng cái lòng tiến-thủ của phụ-nữ còn kém nhiều, chớ không nên chỉ lấy cái có nam-giới chuyên quyền làm lỗi vậy. Không những ngày trước thế thôi, mà ngay hiện bây giờ về phần giáo dục của phụ-nữ cũng đã rộng nhiều. Các trường dạy học-trò gái bé con không kể, ngay các bạn nữ học đã lâu này đã đến những bậc trung-nhân trở lên, nếu có cái tư-tưởng tiến-thủ chân-chính thì khó gì mà chẳng chiếm được một địa-vị vững-vàng mà để giúp đỡ một phần trách-nhiệm ở gia đình và xã-hội, mà làm cho quyền lợi bạn phụ-nữ tăng cao trình độ lên mới phải, thế mà trừ ra có mấy bà đặc-sắc không kể, còn xem ra ngón-luân vẫn rộng, mà thực hành vẫn không thấy mấy ai.

Vậy cho nên bạn phụ-nữ ta bây giờ không nên chỉ khen ngợi nữ-quyền, mà phải tiến thủ mạnh lên, để sửa sang, chấn-chỉnh lấy cái tư-cách đã hưởng thụ nữ-quyền trước đã, tiến-thủ đã mạnh, tư-cách đã đủ, thì dầu chẳng hô-hào vận động mà nữ-quyền vẫn có ở trong. Vậy nay phụ-nữ ta tiến-thủ phải theo phương châm nào ? sửa sa g tư-cách phải theo phương-pháp nào cũng nên lược kể ra đây để nữ-luân cùng chọn.

Tiến-thủ phải do giáo dục và thực-nghiệp hai dang tiến hành đều nhau cả thì mới được. Nếu chỉ chuyên về một đường giáo-dục mà không có thực-hành để thi-thố với đời, thì học cũng là vô dụng, chỉ chuyên về một đường thực-nghiệp mà không có học-vấn để mở mang tri-luệ thì công nghiệp cũng khó mà phát đạt bằng người.

Vả lại tôi có nói cần phải sửa sang chấn chỉnh cái nhân-cách của phụ-nữ ta không phải là bỏ vứt cả các công cuộc cũ đi mà theo hết thầy lấy các lẽ lối mới đâu ; sửa sang là xem ta xưa có điều gì hay điều gì khá, phụ-nữ ta nên sửa sang lại để ngày một hay, một khá thêm lên, ta xem nay còn thiếu những tư-cách gì, tính chất gì thì phụ-nữ ta nên gắng sức ra công mà tập luyện lấy, để chấn chỉnh các đường giáo-dục và thực-nghiệp của phụ-nữ ta ngày thêm rộng mở mãi ra, tiến tới mãi lên, cho đầy đủ.

Về giáo-dục phụ-nữ xưa kia vốn lấy đức hạnh làm đầu, ta nên gắng sức lau nhùi cho cái đức hạnh đó sáng suốt mãi ra, mà về bên tri-dục, tri-dục các khoa-học mới đây, cũng nên gắng sức học đòi suy tìm chân lý, mở mang cái trí khôn sáng

Chữ thập ngoặc (La croix gammée)



Cái biểu-hiệu của thủ tướng nước Đức Hitler sao có khi lại thấy ở trong vài cái nhà xưa nước Nam ta ? Chữ thập đổng-dăng với Hitler chẳng ? Không phải.

Nguyên chữ thập-ngọặc ấy ở bên Ấn-độ gọi là Svastika và dùng để vẽ bùa trừ « yểu-tử quỷ-mị ». Nước ta cũng có chịu văn-hóa tổ quốc thành Gandhi một phần nên nay cái biểu-hiệu ấy hãy còn, điều ấy không lấy gì làm lạ. Có lẽ là như ông Hitler kia, ở mãi bên Âu-châu mà lấy chữ thập bên Ấn-độ để « trục may mắn » không biết có phải để đuổi « yểu-qui » tro g nước hay không ?

Tiếng chười

Một cái thói dã-man mà nước ta có thể chiếm giải quân-quần được là thói chười. Không phải rằng ở các nước không có tiếng để si-ma người ta cho nhục-nhân đâu ; nhưng ở nước ta, nhứt là nhờ dân-bà, tiếng chười đã thành ra một môn « hàng-hóa » rất đặc-biệt. Thôi, nào là « cao, lằng, cổ, lỏ, mẩy đời đều lỏi ra cả... »

Thế mà từ xưa đến nay, trong luật Annam không thấy có phép gì trừng trị, chớ xưa bên Thái-tây ai mà hở môi ra mà lấy Trời, hoặc thế nguyên, hoặc nói điều vô-lẽ thì cũng bị hình-phạt rất nặng nề.

Như trong bộ luật Capitulaires của Hoãn-đế Charlemagne có khoản như vậy : « Ai mà phạm tội khi Thiên-Chúa, thì phải bị tđ-hình ; vì mà giấu tên những kẻ ấy cũng khép vào một tội ».

Vua Saint-Louis là một ông vua có nhân-tử nên chỉ bắt nung sắt vào trán ; hệ phạm tội ấy lại một lần nữa thì phải bị người ta lấy đinh đỏ mà đâm qua lưỡi và môi. Giáo-hoàng Clément IV cho thế là quá nghiêm khắc, nên khuyên ngài phạt tiền, đánh đòn hay là bay ra giữa chợ.

Vua Pailippe de Valois lại bắt cả môi và cả lưỡi những người phạm tội đến bốn năm lần. Năm 1502, một thầy phẩm trật hội thánh (clerc) phải ngồi « bêu » trên một đồng rúc, trước nhà thờ Notre-Dame de Paris. Được vài ngày thì bị cắt lưỡi và thiếu sống !

Xem người mà ngấm đến ta...
Kiến-văn
PHAM-NGOC-ÂN (Hue)

làng, để mà lập thân xử thế, đủ đường đối phó cùng xã-hội, tranh đua cùng phái nam-nhì.

Về thực-nghiệp phụ-nữ ta xưa vốn lấy kiếm cần làm gốc, ta nên hết sức giữ gìn cho cái tánh nết đó vững bền mãi mãi, mà về công-nghiệp thương-nghiệp các đường sanh-hoạt mới đều nên ra sức đua tranh ; thủ-doan kinh-doanh sao cho lãnh lợi khác thường, tâm tư ng i ngợi sao cho mọi bề phát đạt ; mỗi người một nghề, đem nữ-công mà san xẻ cái trách-nhiệm gia-đình, đem thực-hành mà đỡ bớt lấy một phần gánh nặng cho nam-giới. Như thế nữ-quyền không cần phải vận-động mà tự-nhiên bành trướng, con đường tiến-thủ của phụ-nữ ta không biết đến đâu là cùng. Bạn phụ-nữ ta gắng lên ! bạn phụ-nữ ta tiến lên !

M^{me} VÂN-LANG. — Annam



Chữa bệnh, phông bệnh bằng thứ dầu nước là « KHUYNH-ĐIỆP » hay thứ dầu đặc là « HỒI-THIÊN », xức tóc bằng dầu thơm « BA-CÔ » hiện nay phần đông người đều quen như vậy cả...
... Phần đông người đã quen như vậy mà hiệu VIÊN-ĐỆ lại đã

giải được, không biết bao nhiêu là giải thưởng lớn trong các cuộc Đua Xảo về Kỹ nghệ và Khoa Học tại xứ ta và ở bên i háp, thời không có quảng cáo ai cũng rõ ba đầu :

1. — DẦU KHUYNH-ĐIỆP là thứ dầu nước hay nhất ;
2. — DẦU HỒI-THIÊN là thứ dầu đặc tốt nhất ;
3. — DẦU BA-CÔ là thứ dầu thơm xức tóc quý hơn hết.

Đó lại là mấy món hàng bán rất chạy mà có nhiều lời. Nhà buôn nên chú ý. Gửi thơ để cho :

VIÊN ĐỆ

Sở nấu dầu, chế nước hoa, dầu thơm,

HUẾ

Giấy nói : 87.

Giấy thép tắc : VIENDE HUE.

THÊU MÁY !

M^{me} TRƯƠNG-VÂN-HUÂN
200 rue d'Espagne, SAIGON

Lanh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thần tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tung thêu máy.
Mới lại nhiều chỉ màu.

Một môn thể thao rất có ích

Đánh BILLARD

Đàn bà với môn thể thao ấy

Từ xưa đến nay - cũ g vầy, hết thầy những vật lăn tròn, thì chẳng cứ trẻ nhỏ hay người lớn, cũng thường hay ưa chơi. Chúng ta tưởng nhỏ đi học chắc không mấy người là không ham đánh bi (billes), cũng như ở bên Pháp ngày nay người ta vẫn ưa chơi một môn đánh trái cầu gọi là *jeu de boules*, tỉnh nào thành nào cũng có nhiều người chơi, mà nhất là ở xứ *Provence* thì người ta ham mê dữ lắm.



Cuộc tranh vô địch Billard của phụ nữ Pháp hồi năm 1932

Bên Pháp người ta lại cũng thường hay chơi một môn thể thao mà ở ta đây chưa có, là lăn cái thùng gỗ tròn (*rouler le tonneau*). Cách đây chưa lâu lắm, ở *Montreuil* (Pháp) có một cuộc tranh vô địch về nghề lăn thùng mau nhất (*championnat de vitesse de rouleurs de tonneaux*). Mới nghe nói tranh giải vô địch lăn thùng chắc có nhiều người tức cười, nhưng sự thật thì lăn thùng cho mau được cũng khó khăn lắm chứ chẳng dễ dàng gì, là vì người ta buộc phải giữ sao cho cái thùng chỉ lăn nghiêng-nghiêng (*obliquement*) theo nội cái vòng tròn phía dưới đất và chỉ được lăn trên một thảo đất rất chặt hẹp, chứ không được chạy bầy ra ngoài.

Chúng tôi nói sang-đang một chút như vậy để chứng tỏ cho độc-giả thấy rằng phẩm cái gì lăn tròn cũng có thể làm cho người ta ưa thích cả.

Đánh bi-gia (*billard*), ai không biết chơi, nói thấy qua thì hình như là một môn chơi vô-vị, nhưng vậy mà có nhiều người ưa là cũng vì cái lẽ mới nói trên đó. Song nghe đầu như từ bấy tám năm lại đây, cái số người chơi bi-gia bên nước Pháp hơi giảm bớt đi bộn và người ta vẫn lấy sự đó làm tiếc, bởi vì đánh bi-gia chẳng những là môn chơi thanh nhã, cần phải khôn lanh, mà lại là một sự thao luyện rất lợi về vệ-sinh nữa. Thật vậy, các nhà y-học đều bảo rằng chơi bi-gia vẫn giúp cho sự tiêu hóa của bao-tử nhiều lắm. Mà sự đó có quan hệ chẳng vừa, nhất là đối với hạng người tri-thức, cả ngày làm việc ở bàn giấy thì chỉ ngồi yên một nơi, mà động có đi đâu thì thường hay đi bằng xe hơi, hoặc xe điện, ít có dịp vận-dộng nhiều, như vậy thật là bất lợi cho sự tiêu hóa.

Người ta nói rằng môn chơi bi-gia vốn là của nước Pháp đã bày ra trước nhất, song không được biết rõ là từ hồi nào. Nay xem trong những sách cũ đã viết ra hồi đời Trung-cổ thì vẫn thấy có dùng tới mấy chữ « *jeu de billard* » rồi, song về thuở đó cách đánh bi-gia vẫn khác bây giờ nhiều. Có nhiều người bảo rằng môn chơi bi-gia chính là bởi môn chơi *crosse* và chơi trái *paume* ngày xưa mà ra. Thuở xưa người ta đánh *crosse* (cũng như đánh golf bây giờ) trên mấy đám cỏ xanh, vì vậy nên có nhiều người nói quả quyết sẽ dĩ ngày nay người ta lột bàn đánh bi-gia bằng vải xanh, ấy là để nhắc lại những đám cỏ xanh ngày trước. Sự đó thì không biết thế nào, song cái màu xanh (lá cây) vẫn dễ chịu cho con mắt hơn màu nào hết, nhất là khi có thấp đen. Vĩ lại những trái lăn màu trắng và màu đỏ mà thả chạy trên màu xanh lá cây thì phân biệt được rõ ràng hơn là trên màu nào khác.

Đã lâu lắm, trong hàng mấy trăm năm, bên nước Pháp, môn chơi bi-gia vẫn là một môn chơi để dành riêng cho những người có chức phận ở Triều-đình và cho hạng người giàu sang nhất trong xã-hội.

Năm 1930, tại kinh thành Paris có cả thầy được 120 chỗ chơi bi-gia, song môn chơi ấy đã thành nhứt là về đời vua Louis thứ XIV: các quan nghị-y khuyên vua nên chơi bi-gia để cho thân thể được mạnh mẽ thường thường và không bao giờ trở nên mập quá.

Đàn bà biết chơi bi gia cũng đã lâu lắm, bởi vì theo trong sách chép, thì hoàng hậu *Marie Antoinette* vẫn thường đánh bi-gia ở điện *Petit Trianon*; bà chơi với một cái cây thọc (*queue de billard*)

Tin tức về cuộc tuyển-cử Hội đồng Thành-phố

Diễn-thuyết tại rạp Thành-Xương
lần thứ nhì, đêm thứ sáu
21 Avril 1933.

Hôm nay có lẽ không còn ai ra tranh-cử nữa, bởi vì cái ngày bỏ thăm đã sắp tới rồi. Vậy trong cuộc tranh đấu ngày 30 Avril tới đây, chúng ta có thể kể chắc rằng sẽ có mấy số sau này xung-đột với nhau:

Về phía Langsa thì có số Casati và số Lambert. Số thứ nhứt thì do tờ báo « *La Dépêche* » và tạp-chí « *Indochine* » binh vực, còn số thứ nhì thì do các báo « *Courrier de Saigon* », « *Opinion* »... tiến cử. Trong chương trình của hai số ấy cũng đều thấy một khoản quan-hệ giống nhau, là phản-kháng việc sáp-nhập Cholon Saigon làm một Địa-phương và giảm bớt quyền-hạn của Hội-đồng thành-phố. Song khác nhau là bên số Casati thì phản-kháng một cách kịch liệt; còn bên số Lambert thì lại nói rằng sẽ thông-thắng mà đi tới lần.

Còn về bên Annam ta, thì hôm nay biết chắc có ba số:

1. — Số Nguyễn-đình-Trị — Hà-minh-Đua — Ng. minh-Chiếu....

2. — Số Lê-trung-Nghĩa — Nguyễn-văn-Tệ.

3. — Số Nguyễn-văn-Tạo — Trần-văn-Thạch

Số thứ ba này gồm có tám người và trong đó phân nửa là anh em thợ-thuyền. Tuy mới thành-lập sau, nhưng cách vận-dộng của số thứ ba này vẫn hăng-hái hơn hai số trước.

Tối thứ sáu tuần rồi, hai ông Trần-văn-Thạch và Nguyễn-văn-Thứ có tổ-chức một cuộc diễn-thuyết

bằng ngà voi, có cái móc (*crosse*) bằng vàng và cần nhiều trân châu mỹ ngọc đáng giá hơn 20.000 écus (hàng mấy trăm ngàn quan tiền tây bây giờ).

Có nhiều người dân bà làm thầy dạy đánh bi-gia rất danh tiếng như bà *Leopoldine* (kêu là Ricardo) và bà *Desgranges*.

Những người dân ông đánh bi-gia giỏi nhất thì có Manguin, Vignaux là người đã giật giải vô địch thế giới trong cuộc thi bi-gia tại Nhiều-do năm 1874, và sau lại nên kẻ *Bataille* là người đánh được những *séries* tới ngàn *points*. Trong cuộc tranh vô-địch quốc-tế mới rồi, cũng là một người Pháp tên *Albert* đã được giải quán-quân.

tại rạp Thành-Xương. Hôm đó ông Nguyễn-văn-Ninh được cử lên làm chủ-tịch. Trong khoảng hai giờ rưỡi đồng-hồ, trước sân có đến mười lăm người lên nói, trong đó ngoài mấy nhà tranh-cử, thì có mấy ông *Trinh-bưng-Ngầu*, *Ta - thu - Thầu*, *Văn-Trình*, *Phan-biểu-Kinh* v.v...

Đại-y mấy ông trong số Nguyễn-văn-Tạo, Trần-văn-Thạch rồi rằng mục-dịch của mình chẳng phải là muốn làm hội đồng thành-phố, bởi vì đó chẳng qua một cái hư-danh mà thôi, nhưng muốn thừa dịp này mà gom góp anh em dân lại để gieo vãi một ít cái tư-tưởng, ví-dụ như « quyền-lợi của giai-cấp nào thì giai-cấp này phải tự binh vực lấy » cũng là « người cầm quyền có làm cho dân vừa y hay không đều bởi nơi lực-lượng của dân mạnh hay yếu ». Hôm nay anh em lao-động đã hội-hiệp lại đông-đảo, như vậy là chứng tỏ ra rằng anh em đã giác-ngộ những lẽ ấy rồi và chẳng còn trông cậy nơi bọn « thượng-lưu mặt na kia nữa ». Thế thì anh em hãy lựa người của mình lên làm đại-biểu và sẽ chung lưng đấu cật để làm hậu-thuần cho những người thay mặt anh em phấn đấu tới cùng.

Cuộc diễn-thuyết hôm nay người nghe tuy đông-đảo, song cũng nhờ có ban trị-sự làm việc vững-vàng, nên đại-khái thì chung trật-tự vẫn giữ được yên-ôn.

Mấy ông trong số thứ ba mà chúng tôi vừa mới nói chuyện trên đó lại còn xuất-bản một tờ báo bằng chữ Pháp để cổ-động trong dịp tuyển-cử, tên là báo « *La Lutte* » (Tranh-đấu).

Cuộc tranh-cử lần này như thế kể cũng có vẻ nao-nhiệt lắm, nên đối với cái kết-quả ngày chầu-nhứt tới đây, thật khó mà dự-đoán trước vậy.

Xin đoan !

Nếu 2 phương thuốc này không hay thì chúng tôi hoàn tiền lại cho.

(1) Thuốc trừ tuyệt ho lao, ho ra huyết ra đờm, ho kinh niên, đến mấy mươi năm cũng trị nổi.

Thuốc này dùng để hút vào phổi. Một hộp giá 2500.

(2) Thuốc trị Bạch-thốn trường niên xơ mít, sán, mỗi hộp 1500. 2 hộp đủ lãnh tinh thuốc ôn-hỏa, đi đàng và tẩy cả cái đầu trùng ra mau lắm. Có xem nhiều thơ cảm-ta đăng ở báo Tiếng-dân (Huế) thì rõ giá trị thuốc của chúng tôi thơ và mandat để cho.

Nguyễn-trung-Thâm
ở Quỳ-xã - Đồng-ho



Bánh thịt heo

12 lượng bột măng thịt, 8 lượng bột mì khoanh, 12 lượng đường cát trắng, 8 lượng đường thề, nửa miếng chocolate, một trái dừa khô, một chút vanille, một củ khoai cao

Dừa nạo vắt lấy nước nhứt riêng nước nhứt riêng. Chia nước nhứt làm hai, phần nửa nhồi bột măng thịt. Nước nhứt thắng với mười hai lượng đường ít ít nước, sôi lên nhắc xuống để nguội để vô bột măng thịt, quậy ra nếu đặc thêm nước, lấy nước nhứt thắng đường thề, coi thắng theo trên, bỏ chocolate vô, nửa nước nhứt nhồi 5 lượng bột mì khoanh với khoai cao, nấu chín bóp ra với bột cho đều, đổ nước đường vô quậy ra lấy rây lược, còn lớp da thì lấy 3 lượng bột mì khoanh quậy với nước lạnh cho trong đặc hơn lớp mỡ, rồi lấy đồ hấp thứ coi vừa thì lấy hộp bánh mì lấy chảo bắt nước sôi để vô khuôn mà hấp, phải thoa mỡ hộp bánh, lớp thịt chín dỡ lớp mỡ rồi mới tới lớp da chín tróc ra ngoài xé có lót lá chuối, mỡ và nạt đều bỏ vanille.

Bánh cuốn

4 cái bột gà, 8 lượng đường cát trắng, 5 lượng bột gạo, 3 lượng bột mì ngang, 8 lượng bột mì tinh. Đánh 4 bột gà cho thật dẻo để đường vô đánh nữa, để bột vô nhồi và bơ một chút vanille, beurre, sữa nhồi chung với bột như có khô thêm nước cốt dừa càng ngon, nhớ beurre đánh cho lại, xong rồi lấy lược nắn như

con đũa mè đen, làm con mắt đậu phộng xắt nhỏ làm lưới rồi đem nướng thì bánh sẽ xốp và ngon.

Bánh gai

10 lượng bột mì ngan, 6 lượng bột mì tinh, 10 lượng đường cát trắng, 8 cái trứng đồ bột gà, 2 muỗng sữa, một muỗng beurre lại muỗng sét 3 muỗng mỡ nước.

Trứng đồ bột gà đánh cho thật dẻo, đồ đường vô đánh cho tan đường, để hai thứ bột sữa beurre mỡ và một chút vanille nhồi cho đều gần nướng để một chút bột nổi rồi lấy khuôn bánh gai mà ép và cắt từ khúc dài bằng ngón tay, rồi để vô nướng bánh men mà nướng nó.

Bánh bông lang hoàng

4 lượng bột tằm.
4 " bột mì ngan.
8 " đường cát trắng nhuyễn
4 cái bột vịt.

CÁCH LÀM :

4 cái bột vịt đánh cho dẻo rồi để đường vô đánh cho thật nổi, 4 lượng bột tằm, 4 lượng bột mì ngan, để vô đánh, đánh dẻo rồi, lấy chảo bắt nước sôi, lấy thứ bột á-phiện thứ lớn, lấy vải phe lót vô hộp cho sát, để vô xúng rồi đổ bột vô cho đầy nắp xúng lại cho kín độ chừng lồi hơn nữa cây nham sẽ giở ra thì bánh sẽ nở hoàng và tốt lắm, nhớ đánh cho thật dẻo thì bánh mới tốt.

Bánh bông trông không có nước cơm rượu.

8 lượng bột măng thịt, 10 lượng đường cát trắng, 1 su bột bán

nhỏ, 1 su bột mì tinh, một trái dừa xiêm tươi.

Dừa chặt lấy nước đem thắng cho sôi nhắc xuống để vừa ấm ấm, bột bán ngâm cho mềm, để chung vô hai thứ bột kia, như bột bánh ich thì được, rồi đem đập lá chuối ủ một đêm, lấy một tô nước thắng đường sôi lên nhắc xuống để nguội, đổ vô bột quậy ra cho đều chừng coi dẻo sẽ hấp, thì bánh tốt mà không có mùi chua.

Mlle. NG-THỊ TINH-YÊN
Demeurant au village Thới-thạnh
à Omón

Bánh bông có nhơn

- I. Đậu xanh, 1 chén ăn cơm.
- II. Bột mì ngang, 2 lượng.
- III. Thuốc muối, một chút xiêu
- IV. Đường thề thắng cho tới.

CÁCH LÀM :

Đậu xanh xay rồi ngâm dãi vô, đem nấu cho nhão, quết làm nhơn (cũng như nưn bánh ít hay là bánh tét mà làm cho nhão). Rồi trộn với bột mì ngang, thứ bột có cái hình cái bắp cải ngoài bao thì tốt lắm. Trộn cho vừa nắn bánh như có đặt thì thêm nước lạnh vô. Thêm một chút thuốc muối (bicarbonate de soude) cho nổi.

Nắn rồi đem bánh mà chiên. Hề mình cuộn thì bột lộn ra ngoài còn nhơn thì ở trong.

Chiên rồi đem nhúng vô đường thắng lồi một lớp trên mặt bánh cũng như bánh có người ta bán ngoài chợ vậy.

Ngon lắm.

Mme PHAN-QUANG-HỒNG



VỀ LỜI THƠ MỚI

Vườn văn Annam bình như sum-sê thanh-mậu lâm.

Có báo chí nước nào mà được cái qui đáng mỗi số thơ là thơ, văn là văn như báo chí Annam?

Nhưng vườn ta thanh-mậu, mà nhiều cỏ hay lắm hoa?

Hoa toàn là hoa một màu hay là vạn hoa vạn sắc?

Khách hiểu hoa đời nay đâu có phải là khách chơi hoa đời xưa?

NAY với XƯA: diễn-khi với đầu mù-u, xe lửa với xe bò; hai cảnh-tượng khác nhau thế nào?

Cái nhân-quần sống trên đất Án-độ China gặp cảnh tang-thương lớn, có lẽ cũng đã biết nhiều cảm-giác. Ấn-tượng, tư-tưởng khác xưa chứ?

Vài năm nay, anh em chí em Việt-nam bị ném mùl khùng - hoảng kinh-tở.

Khùng-hoảng là kín khùng, hoảng-hốt. Cái sống vô vật-chất gặp cơ nguy, cái sống tinh-thần phải nhiều biến-động.

Vậy mà tài-tử Annam cứ thờ-than nân nỉ trong vòng 8 câu 58 chữ, lúng túng cho đến nỗi nếu dấu lai-lịch tác-giả mà đối xứng tác-phẩm là của người xưa, thì ai cũng có thể tin lầm!

Vậy là thơ văn ta không diễn động thời-đại mới thì-si ta ở dưới cái thiết-tế hiện-tại.

Bạn làm thi ơi, có ưa lãng-mạn thì cứ mà lãng-mạn, song đừng cho điệu huyễn-ca của mình làm hại sự hành-động nghĩa là sự sống.

Đập vỡ khuôn-khổ thì ca mà làm cái gì đi nào!

Làm khuôn mới rộng hơn, dù hơn, — thế nào cho khỏi mâu-thuẫn với đời diễn-khi.

Rồi ta đổ vào cái vô dục-dáng mới cái tình tứ mới.

Ta cũng hát khéo khúc anh-hùng ca của thời-đại oanh-liệt ngày nay trong số ta. Bạn đã hiểu chưa?

ANNA

THƠ BẠN GÁI Ở ĐỒNG

(Lời thơ mới)

(gửi chị N...)

Kính thăm chị mạnh giỏi,
Tôi dưới này cũng bình an.
Hai bác có dạo an?
Mấy em đều mạnh giỏi?

Trời lúc này nắng hạn!
Mỗi ngày tôi xách nước mấy lần!
Giàn trâu, đám rau phải tưới chần,
Chớ không nó chết hạn.
Trên chị có chút gió nào không?
Mà đâu có gió hay không gió,
Ở chợ có gì khó!
Mở quạt máy, gió như đồng!

Dưới đồng một ngày thêm một khổ,
Lúa một tạ chẳng bán tới một đồng.
Bữa ăn: cơm, rau, muối, rá-ròng,
Nay chẳng no, lo đến mai lại khổ!

Từ hôm đầu-hối lên giá,
Đêm hôm chẳng dám thấp đèn.
Thôi, sáng tối, cũng cảnh quên,

Chiều nằm giờ ngủ im mấy nhà lá.

Nghe phong-phanh trên chị,
Nhờng chợp phien với chợ đêm.
Họ có bóng điện thấp đèn,
Họa là ánh dọi tới chúng tôi, phải hôn chị?

Vườn tôi lỏng này nhiều mận chín,
Chị xuống tôi cho ăn.
Em chín còn đau răng?
Tôi nhớ nó ưa mận chín!

Má nói chị dễ thương,
Lâu quá không thấy chị.
Không về thì viết thơ thăm nghe chị?
Làm thỉnh mãi người ta hết thương!

Thôi giả từ chị mạnh giỏi,
Tôi chúc hai bác được bình an...

Tài bút:

Ừ chị, ở trên, có lên giá than?
Chị cho tôi hay, có người bà con hỏi.
Nay thơ

NGUYỄN-THỊ-ĐỒNG

QUA THĂM CHÙA THIÊN-ÂN

Hồng-trần tạm lánh viếng non tiên,
Vượt dốc treo cao há ngại phiến.
Trời khéo đục xây nên tịnh-độ,
Người hay tỏ-diêm cảnh thiên-nhiên!
Hồi chuông cảnh-thế tan hồn mộng,
Trần-khởi tư-hương ngát vị thiền.
Trần-hải phong ba ngày ngút ngút!
Ấn-sơn nguồn đạo phúc vô biên.

VIẾNG PHÚC-SƠN-AM

Thừa tiết xuân-quang viếng phát-đài.

Lòng trần đường đã sạch trần-ai!
Tháp cao hạo-khi chen văn hán!
Am tịnh vườn xuân ngọt trái mai.
Tượng thánh từ-bi hương chẳng ngớt!

Lòng sư đạo-hạnh chi nào sai.
Mình-móng bề khổ đời hay mộng?
Gọt rửa lòng son biết dạy ai!

HOÀNG-HOÀ NỮ-SĨ
(Thư-xử)



ĐÔI CÔ ĐẲNG

(Tiếp theo)

« Chú ý tôi đến đây là muốn hiểu rành trong mấy điều mà trước kia tôi khó lấy làm tin.

« Bây giờ tôi mới rõ.

« Cô Kiệt-Lư chịu nhờ mẹ con tôi bảo học.

« Vậy cô ở đó hoài cho đến chừng tôi tìm ra tin tức của ông Kiệt-Lư... nếu ông ấy không có bị ai hãm hại.

Mã-Lợi nghe lời ấy như luồng điện xuống nhằm quả tim, bây giờ khó thể ép ngăn nư giận. Ông ta nói to :

— Thầy phải giao con Đẳng lại cho tôi tức thì ; nếu không, tôi sẽ đầu-cáo thầy về tội giam-cầm phi-phép và hãm-dọa.

Đỗ-Liệt bình-tĩnh, đáp :

— Ông cứ việc làm !

Mã-Lợi nổi tam-bành :

— Đồ quên rũ con gái ! Ờ ! Chú muốn dành con nhỏ đó dặng làm tình-nhơn của chú phải không ?

Đỗ-Liệt giận lời khỗ-ổ, song chàng vẫn cười một cách khinh-bĩ, không thêm nói nữa.

Mã-Lợi càng tức-bực, rống om-sòm :

— Phải trả ! À ! Chú phải trả cho tôi. Phép luật trong tay tôi đây. Đủ giấy tờ đây nè !... (Va dấm hai tay lên bàn một cái « rầm » !)

Song Đỗ-Liệt cứ lãnh đạm. Chàng đã quyết định giựt cô Đẳng khỏi vãn chàng-linh, tha hồ cho thằng ăn cướp nó nghiêng rặng trợn mắt.

Ấy vậy, chàng bước đến cửa, dóm lại chủ Mã-Lợi đỏ gay kia mà nói rằng :

— Ông làm chi mặc ý. Tôi cũng vậy !

Mã-Lợi hăm :

— Trong hai giờ, nếu chú không dẫn con Đẳng đến đây, tôi sẽ đến nhà chú, nghe tôi nói không ?

Đỗ-Liệt thách :

— Ừ, đến mà bắt ! « Tôi chấp kẻ bất-lương, bất-chánh làm sao hơn tôi coi chơi đa ! »

Dứt lời chàng ra về, không thêm từ-giã.

PHẦN THỨ TƯ

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Đài Kiệt-Lư

Buổi sớm mai ấy quan-no-te Mai-Bông, là người được kính trọng nhất tại Vang, có nhiều khách lắm.

Mấy người ấy, đại-số là bọn nhà-quê ở Rơ-tông, họ đem gà vịt hoặc dê trừu đến chợ bán rồi, nhét tiền vào cái túi da lớn rồi, tựa lại trước phòng-văn của Mai-Bông mà lén về việc tiết-kiệm của họ. Mỗi người ngồi lẳng-lặng đợi phiên mình, cách lễ phép như lúc vào nhà thờ.

Thật sự là họ có lòng kính trọng cái nhà trừ con niềm tin-chĩ ấy một cách thật-thà.

Họ tưởng rằng nơi đó, nơi giữa bốn vách tường nó khép cái bàn viết của quan-no-te, có lắm việc to-tướng, mật-nhiệm ; cho nên ai mà rù-rì một tiếng làm cho rối trí người tin-cậy của họ, là lỗi lắm vậy.

Dẫu thế mặc lòng, đến khi họ đối-diện với ông Mai-Bông họ dám tranh-biện về quyền-lợi của họ, thường là bác-bẻ về cách tin ngày và tính tiền lời, có khi đến vỗ bàn hoặc thề-thốt lộn ! Song liền đó thì có câu năn-nĩ :

— Xin ông tha lỗi, tôi lỡ nói bậy !

Họ ngay thật, biết nói rành rẽ, biết hiểu việc của họ, cho nên lúc ngồi chờ ở phòng trước không cần phải bàn-bạc, hỏi thăm với ai cho rầy-rà.

Ông Mai-Bông vừa liếc một người thân-chủ ra cửa phòng dặng mời người khác vào, thỉnh thoảng nghe tiếng xe-hơi, thêm tiếng kèn in-ôl.

Liền đó, hai người mặc áo mưa kiểu đẹp, dẫn đôi kết, bước vào phòng liền một cách hân hoi như những bực đã thường được thiên-hạ nhường-nhịn.

(Dịch truyện (đg))

Quan-no-te đứng ở cửa phòng văn mà dóm, chẳng hiểu khách ấy thế nào mà đến nhà mình bằng ô-tô, lại bộ tư-dắc quá.

Một người trong bọn đó hỏi :

— Ông là nô-te đây phải không ?

Mai-Bông đáp :

— Chánh tôi đây. Chẳng hay tôi được danh-dự tiếp rước ai đây ?

— Lác nữa sẽ biết ; ông để chúng tôi vào trong đã.

— Được, nhưng mà...xin nhị vị chịu khó ngồi ngoài này một chút...Tôi đã có người đương lờ chuyện trong này.

Làm cho mau đi ! Chúng tôi có việc gấp.

Nói đoạn người ấy ngồi ; khách kia cũng ngồi.

Bọn nhà quê xi-xảo tỏ dấu bất-bình cái cử chỉ của tui nhà giàu mới đến đó.

Họ tới trước, mà phải dằn lòng nhịn phiên cho hai khách lạ, cũng là đều ưc rồi.

Song đại-đề người nhà quê, nhất là người rầy-bái Rơ-tông này, đều có tánh kiên-nề nhà giàu, nhận rằng hề sang-trọng thì được phần trên trước. Họ ngồi lăm thình suy-nghĩ.

Phút-chút, luật-sư Mai-Bông mở cửa.

Một cách lễ-nhượng, người tiền vị thân-chủ kia ra đến đường, đoạn khốn khéo xin mấy vị đương chờ cùm phiên để cho mình hầu chuyện với hai ông khách có việc cần-cấp.

Khi đã an-tọa, tân-khách nói :

— Chúng tôi đến đây là bởi việc này.

« Tôi là ông Mã-Lợi, anh vợ và... bạn thiết của Kiệt-Lư, thân-chủ của ông.

« Ông cũng biết rằng em tôi hiện giờ ở Si-li. Trước khi xuất-duyên, người có giao quyền cho tôi thay thế mà trông nom, tu-bổ và hưởng quyền lợi sản-nghiệp của người ở Kiệt-Lư.

Đến đó, Mã-Lợi trải trên bàn một cái tờ có con niêm và chứng nhận đúng phép. Viên luật-sư thấy tờ làm trướng cách, hỏi rằng :

— Tôi phải giúp ông điều chi ?

— Một việc rất dễ-dàng. Tôi muốn cùng ông bạn tôi, là ông Đào-Dann đây, thừa dịp có công chuyện phải đi ngang qua đài Kiệt-Lư, ghé đó xem xét coi nó thế nào.

Mai-Bông gật đầu và nhìn cặp mắt lão-liễn của Mã-Lợi. Va tiếp.

— Vì vậy mà tôi đến xin ông vui lòng trao những chìa-khóa đài ấy, hiện nơi tay ông giữ.

Luật-sư ngần-ngại.

Đành rằng giấy tờ trao ra là đúng phép.

Bề thế của người thừa-hưởng, nhà kỹ-nghệ to ở Ba-ri lại là bà con của Kiệt-Lư, là đều chừng chắc cho sự thật rồi.

Song chẳng hiểu tại cái linh tánh gì, Mai-Bông nghi-hư ặc...

Nếu ông ấy nghe danh Mã-Lợi, khi gặp mặt nhà kỹ-nghệ này nơi nào xưng mình là tên họ đó, ông ta cũng vẫn ngờ.

Ừ, thoã không phải chính mình Mã-Lợi đến đây thì làm sao ? Thoã gã này (tuy coi bộ cũng ông này ông kia) thoã gã này là bợm đánh lừa, bởi dịp gì đâu không biết, đoạt được tờ di-chức của Mã-Lợi, đến đây gài mình dặng có thể vào phá-hại và trộm đồ trong đài, thì làm sao ?

Nhưng, bằng cớ rõ ràng. Đây là tờ hôn-tự-ký, có phép tắc dánh rành. Ông phải tuân theo tờ đó như là bùa linh, luật buộc như vậy.

Ấy vậy viên luật-sư mở một ngăn tủ sắt, lấy một sáu chìa khóa có nhân số hẳn hoi. Người xem xét kỹ-lưỡng rồi để sáu ấy lên bàn ; đoạn lấy tờ giấy trắng dót mà viết biên-lai.

Mã-Lợi đã nổi nóng.

Quan-no-te để ngay, thêm dấm, sửa nét, rồi chăm rai đọc lại.

Rồi, người trao cây viết cho Mã-Lợi xin cho chữ nhân lãnh.

Nhà kỹ-nghệ huơ bút ký tên một cái « rột », liền thò tay chụp lấy mấy cái chìa. Mai-Bông càng !

Khoan đã chờ ! Để người đo chữ ký lại chờ !

Mã-Lợi giận xanh mặt, thiếu đều va lộ ngôn bạo-tàn.

Nhưng va rần dầm.

Luật-sư Mai-Bông nhận là được. Người trao chìa khóa cho Mã-Lợi, đưa ra tận cửa rồi chào hai ông khách, đối đãi với Đào-Danh cách cung kính hơn một chút, vì ông này này giờ vẫn lăm thình mà thị-sự.

Mấy lúc có việc, thói thường của Đào-Danh là vậy ; va ăn theo bóng của Mã-Lợi thôi.

Vừa ra ngoài, va nghe « nhát-phu » gầm hừ rằng :

— Cái thằng nô-te khốn kiếp ! Thiếu đều tao dặt đầu nó !

Liền đó Mã-Lợi mở máy, cho xe dọt tới.

HÁY HÚT THUỐC JOB

HÁY HÚT THUỐC JOB

Không bao lâu, cái xe ra khỏi châu thành. Mã-Lợi trải dĩa đồ trên gối mà nói đường đến dài.

Thật sự thì chẳng có nhơn dịp gì mà hai cha con nhà kỹ nghệ phải đến chốn này.

Mục-dịch của chúng là đến kiểm sát trong đài Kiệt-Lư, may ra có gặp châu báu tàn ẩn nơi đó.

Ban đầu, chúng nó vẫn cười, chế chuyện chôn dấu châu báu đó là hoang-đường, để nói gạt con nít.

Sau này chúng nó đổi ý ; do lời nghe lóng nhien nơi thì chuyện mô vàng-bạc ấy có lẽ thật.

Vả lại, sự đào được báu vật khi dọn nền nhà, hoặc khi cuộc đất đào mương, hoặc nhơn sự tình-cờ nào khác, là thường có xảy ra, chớ chẳng không.

Hài Kiệt-Lư có một cái truyền-tích lạ-lùng và dị-đoan cũng như phần nhiều chuyện yêu ma nó làm ra sự mê-tin của dân Rơ-tông.

Song Đào-Danh nghiệm ra nhiều đều có thể tin được, nên kết luận rằng thật sự, nếu trừ ra những đều huyền-hoặc của người ta dậm vào.

Vả lại, va cũng biết tích giặc Phục-nghiệp, kêu bằng giặc Su-ang thuở trước, sự chiến tranh bằng

hải của phe Khố-trắng và Khố-xanh, sự tẩu-thoát của đảng quý-phái, sự thống-khổ của nhơn dân khốn-nạn họ giương khăn trắng lên làm cờ để kéo nhau cự-dịch một cách cang-dãm phi-thường với quân-binh chánh-phủ Cộng-hòa.

Vậy thì, tóm lại, có thể nói rằng lúc rối loạn đó, gia-quyển Kiệt-Lư có chôn vàng bạc châu báu ở một chỗ nào trong đài, rồi mới chạy ra khỏi nước Pháp.

Lại cũng có thể tin rằng trong gia-quyển ấy có truyền nhau một điều mật-nhiệm để khỏi làm lạc chỗ chôn đồ.

Mã-Lợi có mướn một nhà kháo-cổ sở tại kẻ cho va những sự-tích thuộc về đài Kiệt-Lư.

Ngày nọ va quyết đi đến nơi dựng quan-sát cho tận-tường dấu chưa hiệu-quả gì, cũng chẳng uống công, vì là cuộc du-ngoạn bổ-ích.

Bạch Kiệt-Lư mường chuyện-chủ về khoa-học nên chưa hề nghĩ đến việc tìm báu-vật. Vậy thì Mã-Lợi càng nên cầu may hơn nữa, bởi va là kẻ trước nhứt đi làm việc đó.

Sang qua đường vắng đến làng Kiệt-Lư được ít

phút, cái xe bị vồng một cái và nổ bánh, làm cho Mã-Lợi Đào-Danh giật mình.

Mã-Lợi lanh tay bẻ bánh cho xe khỏi lật.

Tổng-đi, va nhảy xuống xem xét đoạn nói rằng :

— Bánh sau nổ.

Đào-Danh chắt-lưởi :

— O ! hai to ! Còn một chút thì tới rồi.

Chủ rẽ cũng xuống xe toan ra tay phụ lực với cha vợ mà sửa.

Rồi, sự hư hại nhiều hơn chỗ hai người tưởng. Phải thay trọn cái « ruột » bánh. Mã-Lợi phụ-tùng không có đem theo.

Mã-Lợi cần-răng, thề-thốt.

Nói theo một cái đường mòn mà đi chừng hai trăm thước tới trước kia, có một cái quán. Mã-Lợi dòm thấy, bàn rằng :

— Bây giờ chỉ còn thế này, là đến cái nhà kia, hỏi thử coi có xe ngựa gì không, dựng mướn mà trở lại Vang kêu thợ.

« Phải có đem theo vài món đồ thì tao làm như chơi.

Mã-Lợi để Đào-Danh giữ xe, còn va thì đi đến cái nhà nói đó.

Ấy là một cái nhà theo kiểu rầy-bái cất ẩn trong chòm cây. Đi gần tới thì Mã-Lợi thấy một ngõ quẹo vào.

Đại để trong mấy nhà như thế, người chủ thường sẵn lòng dọn cho khách một ly rượu hoặc một tách sữa để mong được chút đỉnh tiền.

Mã-Lợi đi đến, làm cho mười mấy con gà mái đang bươi phân phải chạy tang, tức nhau để dóm khách lạ.

Ở đây nè các bà, các cô !

Các bà các cô đi kiểm đầu cho thất công, thuốc « Phụ-nữ đũa kinh » hiệu Đức-Trọng nhân ngôi sao năm nhành của người Annam bảo chế ở đây nè !

Các bà, các cô, đường kinh trời sụt, có bạch đới và làm bằng ăn uống không tiêu, ngũ tạng được, nhức mỏi trong thân thể, nước da vàng như bạch hân, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản ; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi vỏ giá 15.00, có bán ở nơi đại-lý sau này : Nguyễn - thị - Kính, Aviateur garros N° 30 Saigon, Bazar bên Sport-Groce, Librairie Nghĩa-Trọng Boulevard Saintenoy Cánh, Bazar Minh-Nguyệt ở Phen-thiết (Annam).

Một người đàn-bà đương lật rau ngạnh một lên dóm.

Mã-Lợi kêu :

— Này thím a ! Thím có thể nào đưa tôi đến Vang không ? Chúng tôi vừa bị xe hư bánh nên muốn trở lại chợ mà kêu thợ sửa.

Người đàn-bà mở mắt chào-hoà, hường mấy củ cải mà nói :

— Xe đâu mà đưa giờ này ? Đón ông họ ra đồng rảo tron : Chiều mới được. Chén hôn ?

Mã-Lợi không vui, hỏi người đàn-bà có thể nào chỉ giùm cách cho mau xuôi việc.

Luống công vô-ích. Cái nhà đó ở cách xa mấy cái kia dư mấy ngàn thước. Trong giờ này, trong đồng, thiên-hạ đều đi mần.

Người có một thàng con ở nhà : son-nó nhỏ quá một mình đi đến châu-thành không được.

Ông « nbac » của Đào-Danh lấy làm buồn.

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-vân-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, đổ mồ hôi trắng lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trụng thì chứng bang tái lại. Bình nó làm khó cho cha mẹ nó vô cùng. May nhờ có người điếm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc CHI-LINH-TAN cho nó uống đến nay tuyệt gốc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc CHI-LINH-TAN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mướn bệnh. Nhà bác chế, chỉ nhờ một môn thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muôn ngàn người tụng khen là thần dược, nên nài đi xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chớ không giam vào ngón thủ tại ; đáng rồi, mới rõ lời nói tôi đáng với sự thật. Có bán nơi các gara xe điện từ Bichhuy tới Thủđầumôi, ở xa muốn mua xin đi nơi Madame Nguyễn-thị Kính cho mỗi SAIGON giá mỗi gói 05.12.

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

NESTLÉ



HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

⊗ Lúa Nam-kỳ còn đọng lại.

Đến ngày 31 Mars 1933, lúa ở các tỉnh Nam-kỳ còn đọng lại nhiều mà chỉ Longxuyên, Bentre và Páclieu là dư dật hơn hết. Tính nếu đem bán cho ngoại-quốc thì mỗi tỉnh có thể xuất cảng chừng này tấn:

Báclieu	75.480 tấn	Gocong	11.993 tấn
Bentre	77.399 —	Mytho	68.840 —
Longxuyên	81.848 —	Sadec	47.000 —
Biênhoa	10.425 —	Soctrang	24.600 —
Chaudoc	28.500 —	Travinh	64.194 —
Cholon	57.382 —	Tayninh	15.789 —
Giadinh	34.281 —	Vinhlong	56.162 —

⊗ Xe hơi đụng nhau, một người trọng thương.

Trên đường Saigon-Namvang, chiều thứ bảy 15 Avril có xảy ra một tai nạn đụng xe-hơi, xe ông Ouch-Hak, lương-y Cao-mên, đi với hai người Annam xuống Saigon chơi lễ Phục-sinh, đụng xe hơi của ông Doré làm thủng sườn vận-tải. Xe trước hiệu Delage số C. 5325, xe sau hiệu Citroen số C. B. 202. Sau khi đụng, xe Citroen văng xa, đưa bốn bánh lên trời, còn xe Delage quay tròn mấy cái rồi nằm dựa lỵ.

Ông Ouch-Hak bị thương nặng, chở xuống nhà thương Saigon, mấy người kia chẳng sao. Sơn-dâm Giadinh còn làm án kết.

⊗ Số thầu của sở Thương-chánh.

Tại một tỉnh trọng yếu miền Hậu-giang, số thầu của sở Thương-chánh được như vậy:

1928	thầu	615.000 \$
1929	—	680.000
1930	—	660.000
1931	—	596.000
1932	—	628.000

⊗ Tuyển cử Hội-dồng thành-phố.

Lúc này người minh, người Pháp, lo vận-dộng gặt lên đề tranh cử hội-dồng thành-phố. Bên Pháp có hai số ứng cử, là số Trang-sur Lambert và số giáo-sư Casati. Trong số này có mấy ông này:

M. M. Casati Giáo-sư; Audonit quan tư; Baader H. Kỹ-sư; Besneir J. Syndic; Bialle de Langbaudière, thầy thuốc; Beuf giáo học; Danis J. kỹ sư; Darrigade viết báo; Didier; buôn bán; Gautier; buôn bán; Giacobi; thầy kiện; Haasz; diên-chữ; Pargoire; làm sổ sách phân; Thomachot; buôn bán; Vernier H. nhà viết báo; Vidal, có mĩ số diên tin.

⊗ Không cho nhà báo chụp hình.

Ở Nha-trang gần sở cá (Institut Océanographique) có nhiều lầu đài tốt đẹp cất trên mấy hòn núi, dọc bờ biển. Ngày 15 Avril, sáng mới, có ông T. phóng sự của báo Presse Indochinoise, đến đó tính chụp mấy cảnh xinh ấy, thì có ông tây D... làm việc trong sở Cá đôn chặn không cho nhà báo chụp hình.

Ông T... về thưa lại với quan Công-sứ. Chiều bữa đó, có nhờ một viên Cò đi theo ông, thì nhà báo mới chụp hình được. Khách du-lịch đến xem những lầu đài to lớn, những phong cảnh tốt đẹp và chụp hình để làm kỷ niệm là sự thường quá, không hiểu vì lẽ gì mà ông tây D. lại cấm kỹ làm vậy.

⊗ Một cô gái điên bị bắt.

Ngày 19 Avril, sớm mai, có một cô gái Annam ăn mặc lành lẽ, đi thất thoe nói làm xàm ở đường Catinat, đáng như người lãng trí.

Lính nghi cô điên, mới dẫn cô về bót, quận thứ nhất. Đến bót, cô gái khai tên là Nguyễn-thị-Trinh, 24 tuổi, ở Phú-Xuân (Nhà-bè) vì mẹ mới chết, vì nghèo khổ đói khát nên cô ấy phải phát lãng trí nói làm xàm mải.

Cô bót sẽ giải cô Trinh vào nhà thương điều trị và báo tin cho người bà con hay đến rước cô về.

⊗ Dây đèn cháy.

Ngày 18 Avril, hồi 11 giờ trưa, thỉnh linh dây đèn điện gần ở trước hiệu thợ bạc Giuntoli đường Catinat (Saigon) bắt cháy lên, làm mấy tiệm buôn ở gần và mấy người đi đường sợ hoảng. May trong lúc ấy, ông có Testanière sở Mặt-thám đi ngang qua, ông mới thông tin cho nhà máy điện hay thì có 2 người thợ đến cắt dây đèn và sửa kịp. Dây đèn cháy có thể sanh ra cháy nhà, có hỏa hoạn to chớ phải vừa sao.

⊗ Kiểm điểm dân số.

Ở Bắc-kỳ ngày 1er Juillet 1931 có cuộc kiểm điểm dân số trong xứ, nay cho hay cái kết quả như vậy:

Người	Pháp	10.338.
—	Áu-Châu	3.082.
—	Á-Châu	51.710.
—	Việt-Nam	8012.429.

Theo số này thì mỗi năm xứ Bắc tăng thêm được 9 muôn dân, trong 10 năm sẽ thêm tới gần một triệu dân nữa. Người Pháp tính thì nói dân số Bắc-kỳ tăng mau gấp 5 lần dân số nước Pháp.

⊗ Giết cạp cứu anh.

Có tên Nguyễn-Năm, 19 tuổi, ở làng Lăng-nguyên, phủ

PHU NU TAN VAN

Anh-sơn, Nghệ-An, vừa rồi, đi cày với một người bạn ở, đang đi ra đồng, bỗng có một con cạp nhảy ra vỗ đũa ben và sắp tha đi ăn thịt. Nguyễn-Năm bèn chạy xốc tới đánh. cạp bỏ chạy, tên bạn chẳng có đèn gì. Mà con cạp ấy chẳng chạy dài xa, núp ở bụi cây gần đó. Anh của Nguyễn-Năm, Nguyễn-Tử, ở trong trại nghe tiếng chạy ra, bị cạp vỗ thương tích thật nhiều. Khi ấy, Nguyễn-Năm cũng xách dao chạy tới cạp, chém được nó mà cứu anh khỏi chết. Quan-phủ sở có trình lên tỉnh đề xin quan trên thưởng và khuyến khích cái gương tốt đẹp của Nguyễn-Năm. Cậu này được người trong vùng ấy công nhận là người can đảm lâu nay.

⊗ Xe hơi cán chết đứa trẻ.

Sớm mai ngày 15 Avril, gần Lái-thiếu, có một đứa trẻ 9 tuổi bị xe hơi số C. A. 812 cán chết. Đứa trẻ này, mẹ sai đi mua đồ gần đó, nó đang đi, thấy đằng kia có cái xe hơi đi lại, đang ở bên tay phải chạy qua tay trái, xe tránh không kịp, nó bị cán chết. Người chủ xe hơi cho bà mẹ đứa trẻ vô phúc kia số bạc 200\$. và nghe đâu cũng tính em hai đằng. Đường thì xe cộ lắm, có sai nít nhỏ đi đầu vẫn là một chuyện có nguy-hiểm, thật phải đề dặt mới được.

⊗ Xe diên được độc-quyền.

Ngày 14 Avril, hồi 4 giờ chiều, hội-dồng Địa-phương Saigon-Cholon có nhóm lại xét về vấn đề độc-quyền chở chuyên giao cho hãng xe diên.

Khi bỏ thăm có 9 thăm thuận cho hãng xe diên được độc-quyền ấy, chỉ có một thăm nghịch là thăm của ông Trương-văn-Bến. Thế thì hãng xe diên được lãnh độc-quyền.

⊗ Ăn hối lộ bị bắt.

Tại Cầu-kho (Saigon) có một sở Kiểm-lâm nhỏ để tra xét giấy tờ của ghe buôn, ghe còi ở Lục-tỉnh về Saigon. Sở đó, có mấy viên chức Annam coi soát. Nghe rằng có nhiều ông « đòi tiền mải lỵ » đủ quá, khó dễ cho mấy chủ ghe nên họ làm đơn thưa tới sở Kiểm-lâm chánh ở đường Massiges Saigon. Sở Kiểm-lâm chánh cho người đi làm án-kết kín thì quả bắt được bốn anh đã xưng hùng xưng bá ở trại « Kiểm-lâm-giang ». Họ đã bị bắt giam về tới ăn hối lộ vì tự họ đã cung khai với tòa rồi. Còn sẽ đem ra tòa Tiền-binh để xử tội.

⊗ Hội trừ bệnh lao thầu được 40.000 \$.

Năm ngoái, hội bán có trừ bệnh lao đã thầu được 42000 \$ Năm nay, hội cũng bày ra cuộc bán có đến 15 Avril này là kết quả cuộc bán năm 1932-1933, lại thầu được 40.000 \$. Trong hai năm mà góp được 82.000 p. thật bất ngờ vậy.

Trong sự bán có trừ lao ở tỉnh, nghe đầu tỉnh Travinh được cái danh-dự sôi sảng hơn hết vì đã bán được 4.000 p. tiền có mà còn tiền nguyên thêm tới số 1.500 p.

⊗ Tòa Đại-hình ngày 2 Mai.

Bữa 2 Mai, tòa Đại-hình sẽ xử 121 đảng-viên Cộng-sản. Nghe nói rằng bữa ấy Tòa chỉ cho mỗi nhà báo một viên Phóng-sự vào mà thôi. Phiên tòa ấy sẽ canh gác nghiêm ngặt, và cấm không cho người ngoài đến dự thính.

HÁY HÚT THUỐC JOB

⊗ Tranh vô-dịch Đông-dương Ping-Pong.

Về phe đàn-bà. — Madame Ca thắng Mlle Năm 6-21, 21-16, 24-22. — Madame Nghĩa thắng Madame Hai 21-13, 21-16. — Mme Nghĩa thắng Madame Hương 21-14 et 21-17. — Madame Du thắng Madame Long P. P. — 21-15 et 21-18. — Madame Hương thắng Mlle Cầu (A) 21-12 et 21-10. — Madame Hai thắng Mlle Cầu (A) 21-19 22-20. — Madame Ca thắng Madame Long P. P. 21-15 et 21-17. — Madame Hương thắng Madame Hai 21-11 21-13. — Mlle Năm thắng Madame Long P. P. 21-19 et 21-13.

Quart de finale (Simple-Messieurs). — Di thắng Clement 9-21, 21-16, 20-22, 21-14, 21-18. — Cũ thắng Jean par forfait. — A-Phát thắng Chết 21-16, 21-16, 22-20 10-21. — Tất thắng Lê par forfait.

Demi-finale. — Cũ thắng Di 21-16, 21-16, 14-21, 21-16. — Tất P.P. thắng A-phát 21-22-12, 21-14.

Finale. — (Simple-Messieurs). — Tất thắng Cũ: 21-17, 16-21, 21-23, 21-17, 21-12.

Finale. — (Simple-Dames). — Madame Nghĩa thắng Madame Du 22-20 et 21-13.

Finale-Championnat par équipes. — Namkỳ đi đồ chơi với Nam-viang toàn thắng Nam-viang (Combodge) trong 5 trận (5 sets) Hai trận chót (và 5e match) Namviang chịu thua (par forfait).

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhãn hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hườn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ân, và xưng tụng rất nhiều. Ông Đặng-thức-Liêng hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú ý tồn lưu ý.

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và lố.

Xin mời các ngài cử lại

IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonnard
SAIGON



CHUYỆN BA NGƯỜI BẠN

(Tiếp theo)

Khi ấy, Ma-Léc khen Sa-Đi lanh trí, nhưng hỏi bây giờ ai dám lội qua mé sông bên kia để cột dây vào gốc cây? Anh lính kia chịu lãnh phần việc ấy rồi cầm sợi dây mà lội qua sông. Tới mé bên kia, chàng buộc sợi dây vào một gốc cây lớn. Đoạn ra dẫn biểu hai người còn ở mé bên này bước xuống ghe. Còn chàng thì dựa gốc cây ở bên và rón rức kéo thẳng chiếc ghe vào mé.

Khi lên bờ xong, Sa-Đi và Ma-Léc rất cảm-tạ anh lính và hỏi chàng có khùng cùng hai anh em kết nghĩa vậy đoàn để cùng đi kiếm cách lập-nghiệp chẳng? Thế rồi ba người trở nên anh em. Anh lính xưng tên mình là Hoa-li (Walid) và thề rằng sẽ hết lòng phò trợ hai người bạn đi đường. Tuy mới gặp nhau mà ba người họ thương nhau như anh em ruột. Trò chuyện một hồi xong bên rừ nhau đi tới phía nam thành Ma-rép (Maghreb).

Ba anh em đi thẳng tới hoài, chiều tối hôm ấy mới gặp một cái làng nhỏ nhỏ kia. Trong làng này, chỉ có vài ba cái nhà lá, nhà cất bằng mấy thân cây dựng khít khít nhau. Gần đó, nơi một chỗ đất trống, có một bậu dân tụ nhau cãi lể việc chi, mà mấy mặt người nào coi ra cũng có dáng hung dữ hết. Ba anh em tới

cái nhà đầu hết thì liền rừ nhau vào, hỏi chủ xin ở ngủ đậu.

Người chủ nhà, mặt cũng chẳng hiền gì hơn mấy người khác, đặc ba anh em vô trong. Nhà của và có hai căn mà thôi.

Chủ nhà nhường cho khách căn nhà sau, hẹp nhỏ, không có cửa sổ cửa lớn gì hết; và dọn vài món đồ ăn cho khách, để một ghè nước lạnh rồi khóa cửa thông đồng với căn phía trước đi. Ma-Léc và Hoa-Li đối quá ngồi xuống ăn liền, còn Sa-Đi thì lo sợ, lấy làm bất bình về cái cử-chỉ lạ lùng của chủ nhà. Chàng dựa mình vào vách mà kể tai nghe các thứ tiếng ở ngoài. Thình lình chàng sợ hãi, chạy lại cho Ma-Léc và Hoa-Li hay rằng làng này là chỗ trú ngụ của quân cướp. (Chúng nó định đêm nay, chúng ba anh em ngủ thì vào mà giết chết lấy tiền. Hoa-Li và Ma-Léc chẳng sợ, bảo Sa-Đi cứ em lệnh mà đợi chúng nó tới, sẽ có hai chàng ra tay chống cự cho mà coi. Sa-Đi nghĩ thế ấy là nguy-hiêm, vì bọn mình đã không khi-giới mà lại ít người, còn quân nó đã đông số lại có cả dao mác,

thì chống trả làm sao cho được. Thôi, thế nào cũng phải trốn đi. Căn nhà có một cửa lại là cửa mở ra bên chủ nhà, làm sao mà vượt qua khỏi tay quân kia? Khi đó, Sa-Đi mới nhớ rằng vách nhà này vẫn làm bằng mấy thanh cây dựng khít-khít nhau, chàng mới biểu Ma-Léc rón rức sức mạnh của hân mà nhổ thử vài cây, đứng vọt ra một ngã trống, rồi lên trốn quân cướp mà đi. Ma-léc vàng lời và có Hoa-Li phụ lực; một chập, hai chàng phá được cửa thành. Ba anh em mừng quá, liền rừ nhau lớn trốn ra ngoài, rồi mau mau tàu thoát.

Khuya, chừng bọn cướp ào vô căn nhà trong, thấy chẳng còn ai hết mà lại hư vách, thì chúng nó giận dữ, nhưng cũng đến chửi thề mà trừ... Còn ba chàng thiếu niên sau khi ra khỏi miệng hùm thì đã xa chạy cao bay.

Ba anh em quyết đi tới thành Mê-ki-Nê (Méquinez) là kinh đô vua, để kiếm phương lập nghiệp. Muốn đi tới thành ấy, phải trải qua hết mấy núi mấy sông, thật cực khổ biết bao nhiêu, nhưng nhờ trí thông-minh lanh-lẹ của Sa-Đi, nhờ cái sức mạnh của Ma-Léc và lòng can-dảm của Hoa-Li mà ba anh em đi đến đâu vẫn được vô sự.

(Còn nữa)

Kinh tế khủng hoảng

Hàng hóa chỉ chi cũng đều ế ẩm cả, vậy mà mấy thứ hàng sau này lại càng ngày càng bán thêm chạy:

Dầu Khuyển-diệp

Dầu Hồi-thiên

Dầu Ba-cô

và các thứ hàng khác của hiệu:

VIÊN-ĐẾ

Distillateur d'essences végétales - HUÉ

Dãy số: 87

Dãy thép tất VIENDE HUE

CÚ THỦ MÀ COI

AI đã dùng dầu Hồi-Thiên đều công nhận rằng là thứ dầu tốt nhất trong các thứ dầu đặt để phòng bệnh trị bệnh.

Dầu Hồi-Thiên chế-tạo tại hiệu Khuyển-Diệp là một hiệu dầu đã nổi tiếng mấy năm nay, đã được bác con hết lòng tán-thành và đã giết được không biết bao nhiêu là giòi-thường trong các cuộc đấu-xảo kỹ-nghệ, khoa-học, ở xứ ta và ở bên Pháp.

Mua bán, làm Đại-lý, gởi thư cho: M^r VIÊN-ĐẾ

Distillateur d'essences végétales à HUÉ

Tại hiệu VIÊN-ĐẾ có nhiều món hàng khác, toàn là thứ hàng bán hết sức chạy mà có lời nhiều.

PHƯƠNG-PHÁP-MỚI

DÙNG ĐÈN ĐIỆN

MÀ KHỎI TRẢ TIỀN HƠI

(Xin chú ý, bài dưới đây thì rõ.)

Các tiệm Bazar, tiệm thuốc bắc, tiệm tạp hóa, tiệm café; tiệm hút tọc vãn vãn. Muốn dùng đèn điện khỏi trả tiền hơi. Xin hãy làm như vậy: Mua một gói thuốc Ho (Bác-Bừ) giá rẻ 0\$10, với một gói thuốc Xô hiệu Nhàn-Mai giá rẻ 0\$15, và một hộp thuốc dân hiệu Con-Rắn, thứ nhỏ giá 0\$12, thứ lớn 0\$20. Mua ba món thuốc này, về bán lại, mỗi tháng lợi ít lắm là 5\$00, lấy tiền đó, trả tiền đèn còn dư là khác. Như tiệm có Nguyễn-thị-Kính, mỗi tháng được Hoa-hồng hơn 50\$00, đủ rõ thuốc này được công-chúng hoan nghinh là thế nào. Ai không tin, đến hỏi cô Nguyễn sẽ rõ. Thuốc này dầu dẫu cũng bán chạy lung lắm, hết kỳ tiệm gì, hết treo bán thì có người mua liền; vì thuốc được nổi danh đã lâu rồi. Diệp rất lợi và có lợi, các nhà buôn, xin đừng bỏ qua rất ư. Huế hồng rất nhiều xin do nơi: Nguyễn-văn-Phổ boîte postale N° 63 Saigon.

Chồng nạn Kinh-Tê

Một bộ đồ nữ fantaisie hoặc serge, cả luôn và công may mà chỉ có 18\$00.

Có thứ tốt nhất là 20\$00. Giá đã rẻ như vậy mà may lại thiệt khéo.

Nếu quý khách không may thì ưong làm. Ở gần xin mời quý khách đến tại bốn hiệu tùy ý chọn lựa cho đề, còn ở xa muốn lấy kiểu xin gởi theo thư có 0\$05.

XUÂN-MAI

Tiệm may khéo nhất ở đường Catinat

Số 171 bis, Rue Catinat (Saigon)

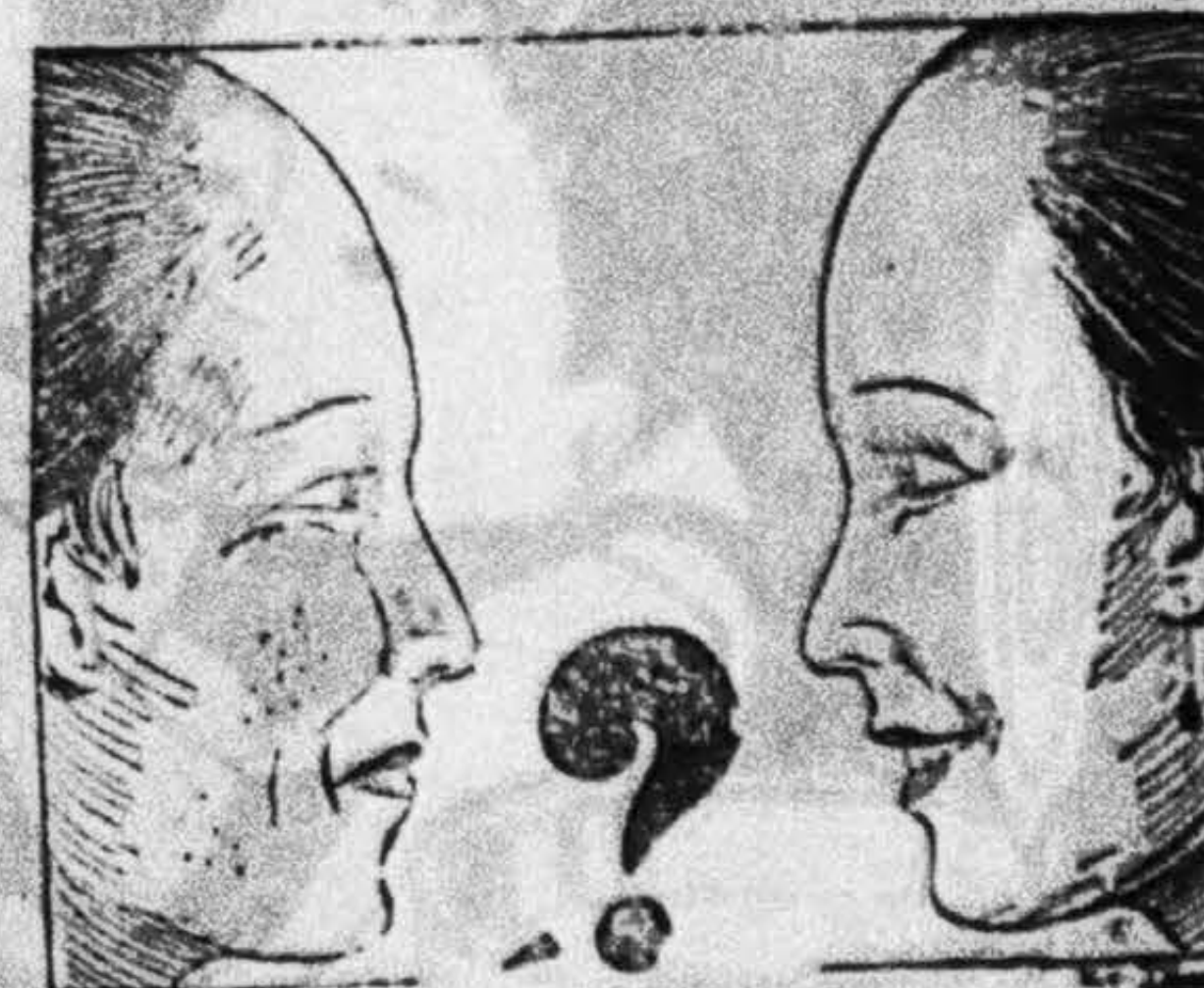
Bán hội xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^o

44, Rue Catinat, 44

SAIGON



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt nẻ, có mụn, da mặt đỏ rùng, nước da vàng và có mô xanh rùng tọc rùng lòng mi mắt không dầy; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viên-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Những bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viên-Mỹ-Nhơn KEVA

8, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 765

Le Directeur Général: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN